



— Tự do thì các ông vẫn được tự do đầy chứ,  
tôi chỉ giữ đằng chuôi 'hộ các ông mà thôi.

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn van người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «hải cầu thân»

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu dùng thuốc này khỏi ngay

**Bại thân** — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

**Di tinh** — Khi trường đến đục vụng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

**Tinh khí bất sạ nhập tử cung** — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp

#### Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỗi xương sống, an ngủ không đều hoa...

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

# LÊ-HUY-PHÁCH

nhật định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

#### LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhật định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trượng.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lờ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tùy, nặng tới bạc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyết trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyết trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

#### Đàn bà bị di học bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hơn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng «Đoan can khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

#### Phòng phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bừa, lợi nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ ảm ảm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

#### Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoang dân... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc oái trợn đi là gia truyền, là thành được Ồi! đã biết bao bệnh nhân ốm nhảm (thuốc đẩy ra đó!)

Thứ thuốc «bổ huyết phòng tê» số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc «bổ huyết phòng tê» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tê thấp» số 8 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

#### LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung  
1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm d, đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đông mở chẳng có hện, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai»

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách «cứu chế hựu cứu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải làm 9 thứ là: ruy, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần. Nên sách thuốc gọi là «Cứu chế hựu cứu». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mở chẳng có hện, bỏ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con châu tềng có.

# Lê-Huy-Phách

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quỳ, N°5 Théâtre; Halphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Thiên-an; Ninh-binh: Ích-Tri, N° 41 rue du Marche; Thaibinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namđinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert 1er Cholon: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaomot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



— Vì ăn kiêng, dân quê mình quanh năm dùng toàn rau muống, rọc ráy, rau khoai chấm nước cáy, chứ không dám đụng đến thịt cá.

## BÀN LẬY NƯỚC ĐONG

**M**ỘT vị anh-hùng Tây Phương, hoàng đế Napoléon, một hôm nói rằng: « Chính sách của một nước là

ở trong bản địa đồ của nước ấy ». Câu nói ngắn và mạnh, có ý nghĩa thâm thúy. Nước Anh chẳng hạn, chỉ là một khối than đá lẫn sắt lênh dênh giữa biển, lẽ tự nhiên nước Anh phải trở nên một nước chuyên về công-nghệ. Trái lại nước Roumanie, nước Tchecoslovaquie là những nước đất ít khoáng vật, những nước cần sẽ hóa ra chuyên về nghề nông.

Mới thoạt nhìn, ai cũng nhận ra rằng bản địa đồ của nước ta giống bản địa đồ của những nước này. Từ nam chí bắc, chỗ nào cũng là ruộng cấy. Vậy ở nước ta cần phải theo một chính sách nông dân; vì vậy, ông Godart đã có thể nói « Không nên làm cho Đông Dương trở nên một xứ công nghệ ».

Câu nói khí vội vàng, và quá giản dị. Người ta có thể cãi rằng mặt đất Đông Dương giồng giọt đã đành, dưới đất lại còn nhiều khoáng vật khai thác được. Hiện bây giờ đã có mỏ than ở Hongay. Giá thú nay mai ở miền thượng du, trong một giãy núi, người ta tìm thấy kim-cương nhan nhản như sao trên trời, hay một hồ dầu hỏa nằm yên một nơi, tưởng đâu một ngàn ông Godart muốn ngăn cản đi nữa, Đông Dương

## CÔNG NGHỆ

vẫn trở nên một xứ công nghệ rất thịnh hành phát đạt. Lúc đó điều tối-yếu sẽ là làm thế nào cho sự mở mang công nghệ không thiệt thòi cho dân trong nước, cho những đại-tư-bản ngoại quốc khỏi đến đây bắt nhân dân chịu khăm khổ để riêng họ hưởng lợi một cách ung dung.

Nhưng tương lai ấy còn xa lắm. Hiện giờ, ta hãy chịu khó nhìn thực sự đã. Thực sự, là dân Việt Nam phần đông là dân quê, mà dân quê hầu hết làm không đủ ăn.

Công việc làm ruộng của họ, có vất vả thật, nhưng chỉ có từng mùa trong một năm. Những lúc cây cấy xong, họ còn nhiều thì giờ rỗi rãi, họ không biết dùng làm gì. Nghỉ ngơi, kẻ cũng cần cho họ thật, nhưng đồ dùng, quần áo, nhiều thứ khác cần cho họ hơn. Muốn dùng những buổi nghỉ bắt buộc của họ, để cho họ, tuy bận hơn một chút, nhưng được sung túc hơn nhiều, ai cũng nghĩ đến tiểu kỹ-nghệ và kỹ-nghệ gia-đình.

Mở mang những kỹ-nghệ nhỏ, đó là một điều cần phải làm, như chúng tôi thường thường nói đến.

— Muốn rõ sự sắc đáng của ý tưởng đó, ta chỉ cần quan sát

chung quanh ta và so sánh.

Một làng như làng Cồ Am, ở giữa cánh đồng chua nước mặn, tình thế đáng lẽ cũng không khác những làng lân cận. Vậy mà người làng Cồ sung túc hơn, có tiếng là giàu có hơn. Không có gì lạ: làng Cồ Am, ngoài việc nông, còn có một kỹ-nghệ nhỏ, là kỹ-nghệ dệt vải. Tỉnh Hà-đồng đối với những tỉnh khác, là một tỉnh phong phú hơn, cũng không qua cái cơ kia: kỹ-nghệ ở đây mở mang phát đạt hơn mọi nơi. Nào nghề làm ren, nào nghề dệt gấm, nào nghề dệt lụa, nào nghề làm giấy, bao nhiêu kỹ-nghệ nhỏ có thể đem lại cho nông dân một đời sung túc hơn, dân tỉnh Hà-đồng đều chịu khó dùng tay vào.

Trái lại, những làng chỉ trông vào nghề làm ruộng, dần dần trở nên nghèo sơ sác, không có lấy đủ tiền đóng góp, không có lấy đủ cơm ăn nữa. Nhân dân những làng ấy hóa ra cơ cực, xuất đời làm tôi mọi cho bọn nhà giàu ở làng lân cận chỉ biết cho vay thật nặng lãi.

So-sánh số phận của những làng ấy với những làng trên, tự nhiên ta thấy rõ con đường cần phải theo trong công cuộc nâng

cao trình độ dân quê: mở mang tiểu kỹ-nghệ là một công cuộc cần có.

Muốn đạt được mục đích ấy, trước hết phải xét xem ở nước ta, những tiểu kỹ-nghệ hiện có là những kỹ-nghệ nào, rồi chọn xem trong những kỹ nghệ ấy, những nghệ nào có thể đem đến những làng chỉ biết có việc nông, dạy cho dân biết mà làm. Còn ở những nơi đã sẵn có tiểu kỹ-nghệ hay kỹ-nghệ gia đình, lại cần phải tìm phương pháp mở mang những kỹ-nghệ ấy.

Muốn có phương pháp nhiệm mầu để mở mang kỹ-nghệ, không có gì hơn là xét xem nghệ phẩm của ta hơn người ở chỗ nào mà không phát đạt vì lẽ gì. Ai nấy đều công nhận rằng nhân-công ở nước ta rất khéo tay và rất chịu khó: đó là hai đức-tính rất tốt có thể khiến người ngoại quốc yêu chuộng đồ hàng của ta.

Vậy mà sự thực không được thế.

Những hóa-vật ta đem cạnh tranh với người vẫn bị coi rẻ; cả đến những hóa vật chỉ riêng ta có cũng không được người chuộng một cách đậm thắm nữa. Thí dụ như những đồ hàng thêu hay hàng khảm sà cừ.

Nguyên-nhân sự ghẻ lạnh đó, nếu ta nghĩ kỹ, ta sẽ thấy ở sự tổ chức vụng về. Người ta thường bảo ta thiếu óc sáng kiến nữa; trước kia chỉ biết theo người tàu,

còn bây giờ lại chỉ biết bắt chước người pháp mà thôi. Nhưng đó chỉ là vì những người thợ của ta thiếu học, không có ai chỉ bảo cho những điều nên theo.

Bây giờ muốn cho hàng của ta bán được, nghĩa là muốn cho kỹ nghệ nhỏ và kỹ nghệ gia đình của nông dân được mở mang, ta cần phải tổ chức nên thành đoàn, phường, thành hội. Những người cùng một nghề sẽ cùng phải theo

một quy củ, một phương châm. Những điều tệ hại của sự cạnh tranh nhỏ nhen sẽ mất hết. Hội sẽ có thể định giá được, và sẽ có đủ cách để dùng những nhân tài ở trường Mỹ thuật Đông dương: vẽ phương diện mỹ thuật, các đồ hàng của ta cũng nhờ đó mà có giá trị hơn. Cùng một lúc ta sẽ thấy mất một điều tệ hại thường thấy: đồ hàng đặt không đúng với mẫu.

Lập hội làm cho đồ hàng tăng giá trị, lại còn có lợi là thành ra một cơ khí để hội viên bênh vực cho quyền lợi của mình.

Những hội ấy, nhà nước chắc sẽ sẵn lòng giúp đỡ về đủ mọi phương-diện. Chính phủ chắc sẽ nghe lời thỉnh cầu của hội, tìm cách làm hội trở nên thịnh vượng: quảng cáo nhiệt liệt cho đồ hàng của ta ở bên Pháp và ở mọi nơi; tìm những xứ có thể tiêu thụ được

đồ hàng ấy; đặt thuế nhập cảng hay bỏ thuế xuất cảng để làm lợi cho hàng trong nước; đặt giải thưởng để khuyến khích sự khôn khéo của nhà xuất sản.

Với cái chương trình ấy, với một lòng sốt sắng, với sự thành thực của chính phủ, ta có thể mong đưa dân quê đến một đời ấm ấm, sung sướng hơn.

Hoàng-Đạo

# TỪNG TUẦN LỄ MỘT

## CÔNG LÝ

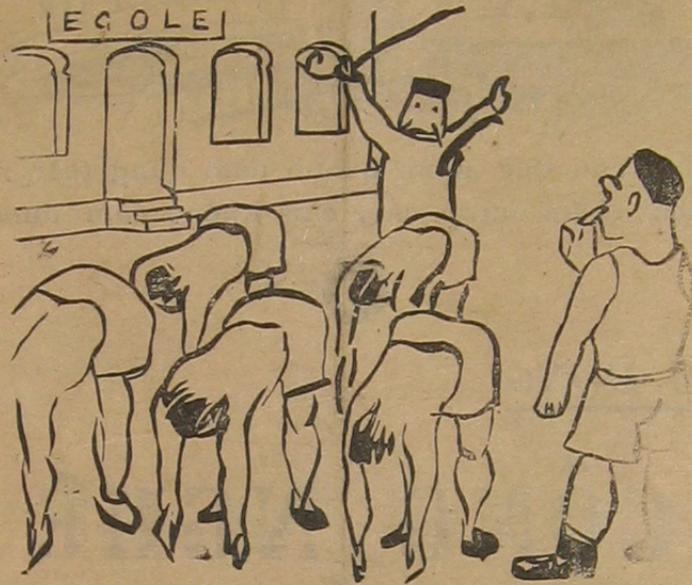
**A**I NẤY đều than phiền về những vụ tòa Đại-hình xử nhẹ những người Pháp đánh hoặc giết người Annam. Những vụ án ấy thường làm sôi nổi dư luận và khiến cho người Nam tin cái thuyết « công lý theo mẫu da » là có thực.

Mới đây vụ án hai người Pháp đánh Lý Nguyên-Bình ở Hà-tiên đến chết làm dư luận náo động. Báo chí trong Nam quyền tiền giúp gia đình kẻ thiệt mạng và tỏ lòng phẫn uất vì thấy tòa Đại hình phạt án treo hai người Pháp.

Việc đến tai ông Tổng trưởng thuộc địa Moutet; ông đã đánh điện cho ông Toàn quyền đề nghị hồ sơ việc ấy về bên bộ xét lại.

Ở bên này, ông Giám đốc Tư-pháp Dujré cũng lưu ý tới. Vừa rồi, ông có gửi một tờ thông tư cho các quan tòa, ra lệnh rằng khi có những vụ án, đều có lần người Tây và người Nam là người Âu hay người bản-xứ phạm tội, đều phải xử ngang nhau hết.

Đó là một tin đáng mừng. Ở trên mặt đất Đông-dương này, công lý — nhất là công lý — cần phải công bằng, không có thể tùy màu da mà thay đổi được. Một người Pháp, hay một người Nam, đứng trước luật pháp, phải bằng đẳng nhau, mà nếu phạm



BANG BANH — Này anh kia, sao anh dám lái, cho lũ nhép ranh chổng... vào mặt bản chức?

## BÀI HÁT CỦA TRÉ ĐI NGHỈ MẮT

Chúng ta nô nức  
Ra Quảng-yên chơi, (1)  
Thay đổi khí giới  
Này nơi mát mẻ.  
Chúng ta vui vẻ,  
Khi bước lên đường.  
Đừng ngại dậm trường  
Có thầy coi sóc.  
Khác gì cốt nhục,  
Ta phải yêu nhau.  
Vận nước về sau  
Sẽ trông vào đó!

Nguyễn-can-Mộng

(1) hay là lên Lạng-son chơi

tội, đều là tội nhân cả. Mạng một người Annam, tưởng cần phải trọng bằng mạng một người Pháp, hay một người Anh... Ta nên mong từ nay về sau, các tòa án nhờ lời ông Giám-đốc Tư-pháp cho.

Cứ đi đến một đời sinh-hoạt sung sướng mà họ có quyền mơ ước và đang mơ ước.

## NGHIỆP ĐOÀN

**T**HEO LỆNH ông Toàn-quyền, một hội - đồng do ông phó toàn-quyền Nouailhetas chủ tịch đã bắt đầu thảo lệ luật về nghiệp đoàn « cho hợp với tình thế lao-động riêng ở xứ này, nhưng vẫn giữ những chính kiến rộng rãi ở Pháp ».

Như vậy, nguyên tắc của quyền tổ chức liên đoàn thợ thuyền sắp thành ra sự thực. Song ông Toàn-quyền có tuyên bố rằng: « Quyền tổ chức liên đoàn mà nay mai nhà nước sắp ban cho thợ thuyền Đông-dương không được hóa ra một cái lợi khí trong tay những kẻ vận động cách mệnh ».

Đã đành rằng thế. Nhưng quyền lập nghiệp đoàn cũng cần phải giữ thế nào cho khỏi hóa ra một lợi khí trong tay những nhà tư-bản quá ích kỷ.

Công việc của Hội-đồng mới lập ra là tìm mẹo tránh khỏi hai cái hố « bạo động » và « phân động ». Có như vậy, dân lao động mới có thể

## ĐỀ VẠN YÊN

**N**HÂN-DÂN vùng Cầm-giang, Nam sách tỉnh Hải-dương, ít lâu nay ta thân về việc đi đắp đề Vạn-Yên.

Xưa nay, đắp đề là công việc của sở Lục-tộ nhà nước xuất tiền ra rồi cho thầu; không biết vì lẽ gì lần này đắp đề Vạn yên lại sức cho dân đi đắp.

Công việc chạy thuế của họ sắp đến nơi, mà tự dung lại phải đi làm cực nhọc không công, nên nhân dân rất phẫn nản. Nói không công thì cũng quá, vì thoát bắt đầu, mỗi người dân đến hộ đề được 0p20... năm ngày công, rồi về sau mỗi ngày được hai bơ gạo. Bốn xu một ngày hay một bơ gạo một bữa thì ăn thật không đủ no... Còn đồ ăn và tiền chi phí khác thì dân phải xuất tiền nhà ra cả.

Thấy nhiều người dân quê ta thân như vậy, chúng tôi đã muốn đến tận nơi điều tra, song bỗng sức nhớ ra rằng Haidương là một nơi vô duyên với các nhà phóng viên.

Hoàng-Đạo

## ĐỒNG NGHIỆP



— Ông làm nghề gì?  
— Tôi may áo quan, còn ông?  
— Tôi đóng áo quan.



đlan

L. T. — Quan mới đến nhậm huyện này thế nào?

— Bẩm tốt.

— Ô quý hóa quá!

— Phải, quan rất quý trọng người, người nghèo cũng vậy, miễn là họ có bụng tốt, có tấm lòng vàng ẩn trong manh áo rách là được.

# NGƯỜI

## Ong Tardieu



**CHUNG TÔI** buồn rầu và thương tiếc khi được tin ông Victor Tardieu đã tạ thế.

Sự buồn rầu của chúng tôi thành thực. Bởi vì những người đã gây nên một công trình tốt đẹp và ích lợi cho người Nam ta thực là hiếm có.

Sự nghiệp của ông Tardieu là tất cả nền mỹ thuật ở nước này; trường Mỹ-thuật là cái công trình đầu tiên của ông.

Trước khi trường này mở, trong nước ta không có một người nào có thể gọi được là nghệ-sĩ; công chúng không biết thưởng thức mỹ-thuật. Những kiểu nhà xấu, những bàn ghế lố lằng, những tranh vẽ sặc sỡ hội ấy là biểu hiệu một sự hỗn loạn, mà các công nghệ nhỏ của ta không có mỹ thuật nâng đỡ, bị thiệt thòi nhiều.

Đến khi lớp sinh viên đầu tiên ở trường Mỹ-thuật ra, tinh thần bắt đầu đổi hẳn. Những cuộc phê bậy mỹ thuật, những phòng triển-lãm làm cho mọi người chú ý đến cái đẹp một cách hiểu biết hơn.

Mỹ-thuật thay đổi cả cách sống nữa; chúng ta hoạt động trong một hoàn cảnh đẹp đẽ. Đời chúng ta thêm vẻ thanh lịch.

Ảnh hưởng của trường Mỹ-thuật tràn khắp. Một chứng cứ rõ rệt là những tờ báo bây giờ, những quyển sách in đẹp mà trước kia ta không có.

Ông Tardieu lại lập thêm hội Chấn-hưng mỹ nghệ. Công việc đang tiến hành thì ông tự nhiên qua đời.

Chúng ta nên kính cẩn cúi đầu trước vong linh người đã khuất, và ghi nhớ trong lòng ta tên người đã giúp ích cho nước này.

Ngày Nay

Chúng tôi mong rằng sẽ có một công cuộc gì để kỷ niệm ông Victor Tardieu. Tưởng không có ai xứng đáng hơn ông nữa.

## NHẬT SĨ NHỊ NÔNG

**C**ử thượng Nguyễn-khoa-Kỳ độ này làm việc rất mãn cán. Có lẽ mấy năm trước cụ nghỉ ngơi dưỡng sức để năm nay cụ trở lại: thế nào là dưỡng sĩ để hoàn nông, cụ đã thâm hiểu cỡ nhân lắm rồi vậy.

Sau khi đọc một bài diễn văn lý thú ở Đà lưong, cụ trầm ngâm nhớ lại công cán của cụ trong chương trình to tát ấy, rồi cụ sực nhớ ra rằng năm ngoái cụ có tổ chức một cuộc thi về những vấn đề vĩ đại như vấn đề thực dân...

Một lát sau, cụ lâm nhâm gặt đầu: trong óc vừa mới nảy ra một sáng kiến tuyệt mới: là tổ chức một cuộc thi nữa về vấn đề dẫn thủy nhập điền. Tìm được sáng kiến, cụ thực hành liền; thế mới là cử chỉ của người có đóm lưong.

Bài gửi đến dự-thi rất nhiều, vì dự bảo có thể viết bằng chữ tây, chữ ta, chữ nho tùy ý. Bài nhiều, công việc của hội-đồng chấm thi hẳn là nặng nhọc.

Nhưng hội đồng chấm thi có những ai?

Giá là người có bộ óc thượng, thì đã tìm đến những người biết ít nhiều về vấn đề trị thủy, đến nhân viên sở Lục lộ chẳng hạn. Nhưng nếu chỉ có bộ óc thượng thì làm thế nào được thượng thư. Cho nên cụ mời vài cụ Hiệp, vài cụ Thị làm giám khảo. Ý chừng cụ nghĩ rằng thời thế có thay đổi, nhưng « sĩ » vẫn nhất...

Cũng vì thế mà giải thưởng đầu về tay một ông tú. Nhưng không phải là ông tú tây hay một ông tú bản xứ. Mà là một ông tú chân chính, một ông « tú tài » đời xưa.

Kén chọn như vậy thật là chí lý vậy. Vì, làm ông tú tuy không có thể tìm trong sách Luận-ngữ hay kinh Xuân-thu những diệu-kế để trị thủy, nhưng cũng có thể theo gương ông Côn, ông Võ đời xưa, mà tự phụ rằng:

« Không hay sao lại đổ ngay tú tài. »

Vả làm một câu đối chọi kẻ còn khó hơn làm việc trị thủy nhiều.



— Cái thằng cha, nó cứ theo chúng mình mãi!  
— Người ta không theo chị đầu mà sợ.

## VÀ VIỆC

Mà đã làm được việc khó hơn, thì chắc là làm được việc khó vừa, nghĩa là thừa tài mà bản về vấn đề trị thủy.

Tư tưởng cụ Thượng Nguyễn kể đã là sâu xa lắm vậy.

### TỰ DO NGÔN LUẬN

**O**NG Tavernier, chủ báo « La Voix française » vừa mới xuất bản một quyển sách về « Chế độ báo giới Bắc Kỳ ».

Chế độ ấy là chế độ của đạo chỉ dụ ngày 4 - 10 - 1937, thường gọi là chỉ dụ Varenne, tuy chính ông Pasquier đã thảo ra.

Chế độ ấy, từ ngày việc Dân quyền, không sống được ở trong Lục tỉnh, đất thuộc địa nữa. Nhưng nó vẫn dai dẳng ở những đất bảo hộ. Ông Tavernier, trong cuốn sách kia, có luận rằng theo lý ra, thì nó cũng không sống được ở đấy. Nó có sống, cũng chẳng qua là sống kẹt, sống ngoài vòng luật pháp mà thôi.

Thật vậy. Ở bên Pháp, một đạo luật do nghị viện bầu lên, cần phải có một đạo chỉ dụ của ông Tổng thống tuyên hành thì mới có hiệu quả; đạo chỉ dụ ấy cần phải đăng trong Công báo cùng với đạo luật. Ở Đông Dương, muốn tuyên hành một đạo luật, trong Công báo phải đăng đạo luật ấy, đạo chỉ dụ tuyên hành đạo luật, và đạo nghị định tuyên

hành đạo chỉ dụ ở Đông Dương. Vậy mà, đạo chỉ dụ Varenne chỉ nói đến vài điều-luật của đạo luật năm 1881 chứ không đăng đạo luật ấy, khiến nhân dân không biết đến đạo luật ấy bao giờ.

Kết luận: chỉ dụ Varenne không có hiệu quả gì.

Thật là chí lý. Chỉ phiên một nổi đạo chỉ dụ ấy, về mặt thực tế, nó vẫn có hiệu quả như thường.

Hoàng-Dạo

### CẦU Ô

Tim việc làm

Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, ưa hoạt động, đã học qua bốn năm ban Thành Chung và một năm ban Tú Tài, có giấy chứng chỉ tốt, có bằng đánh máy.

Muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay giúp việc một nhà buôn nào ở Hanoi hay đi xa cũng được.

Xin hỏi M. Đoàn-Nhĩ

Bureau du Khoa học tạp chí,  
Route de Ngọc Hà  
Hanoi



CÔNG TỬ (đang trị) — Trời mưa to quá, có lại gần đây tôi che cho!

KỠ SAU SẼ ĐĂNG:

# ngày mới

TRUYỆN DÀI của THẠCH LAM

# Trước Vành Móng Ngựa

## MỘT PHIÊN... CHỢ BẤT THƯỜNG

**T**RỜI NÓNG. Máy chiếc quạt điện nhào đi chọn lại một thứ không khí nặng nề, đầy mùi mồ hôi và hơi người. Trên hai dãy ghế dự thính, những bà hàng rau, những cô hàng thịt, những chị hàng cá ngồi chen vai; đằng sau, một vài nhà phóng viên trẻ tuổi đứng lẫn vào trong đám học trò ngạc nhiên. Phiên tòa buổi chiều hôm ấy đông thật, đông y như là phiên chợ Đông xuân hôm ba mươi Tết vậy.

Về não nhiệt ấy là một sự bất thường, một quái trạng, nếu ta đem so-sánh phiên tòa ấy với những phiên tòa vì cảnh mọi tuần, vắng vẻ, lạnh lẽo, như chợ Đông xuân hôm bãi thị. Có lẽ vì hôm nay, những hàng làm reo ở chợ đến tụ họp cả ở đây, để xem tòa xử vụ hàng thịt tụ họp ở trước sở cấm.

Họ tất cả bảy người. Bảy cô hàng thịt, mười chín, hai mươi cái xuân xanh mơn mớn. Có cô về quê mùa trong chiếc áo nâu non; có cô tha thướt như một vị tiểu thư trong bộ áo tân thời. Nhưng trông cô nào cũng vậy, ai cũng cúi đầu, như thương những bàn tay xinh xắn kia phải mạnh bạo chặt, xẻo những đùi heo lớn và hồi. Ông chánh cấm, biện lý đứng lên:

— Bảy người cùng một việc. Xin tòa gọi tên cùng một lúc cho tiện. Ông chánh án mỉm cười:

— Không thể được, vì là bảy việc, bảy tập hồ sơ...

Ông chánh cấm, biện lý đành ngồi xuống.

Vì vậy nên các cô hàng thịt lần lượt bước ra, lần lượt cung khai.

Có nào cũng nhận có tụ-hợp, dễ xin tha một bạn hàng bị bắt, nhưng nhất định rằng không hề kháng cự, cảnh sát đến bảo là tan ngay. Cô nào quá cố lại, hay mắc xe không nhanh bước, là bị bắt, bị lôi ra tòa.

Ông chánh cấm, biện lý đứng lên:

— Sở dĩ tôi đem họ ra đây, là vì họ không chịu nộp một quan tiền phạt.

Chị em đồng thanh trả lời:

— Vì chúng tôi không có tiền. Ông cầm bèn ngồi xuống.

Nhưng ông lại đứng lên, luận tội:

— Xin tòa y tiền phạt một quan. Ông chánh án chỉ tờ cáo trạng:

— Không thể được, vì có hai việc: việc tụ họp, và việc cảnh sát đuổi không đi. Việc thứ nhất thì trong hồ sơ có đạo nghị định phạt rồi, còn việc thứ hai thì không có.

Ông cầm lại ngồi xuống.

Rồi đứng lên:

— Xin tủy lượng tòa.

Nhưng tòa không thể tùy lượng được, đành phải hoãn lại tám hôm để ông cầm cho biết theo luật nào, đội xếp đuôi không đi thì bị phạt...

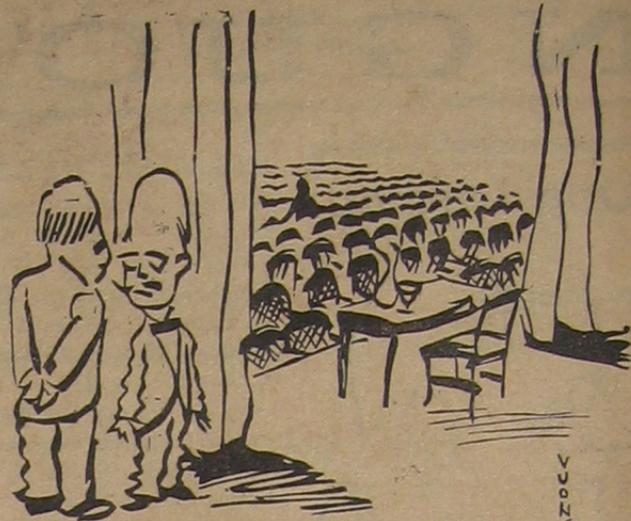
Vì thế, tám hôm sau ở tòa án vì cảnh, lại có một phiên chợ não nhiệt. Tòa tuyên án phạt mỗi người một quan về tội tụ họp, còn tội kia, tòa tha, vì không có luật nào phạt cả.

Chị em hí hả rất ríu nhau ra về, và lần tụ họp đông đảo này tan một cách nhẹ nhàng êm thắm, đầu không có đội xếp đuôi.

HOANG-ĐẠO



A, bảo hữu sáng — Một bát mì làm cẩn thận.  
B, bảo hữu sáng — Một bát mì!  
HỮU SÁNG, hó to: Hai bát mì, một bát làm cẩn thận.



DIỄN GIẢ — Lần đầu tiên tôi nói trước công chúng. Tôi cảm động quá đi mất.

Tại hội quán Khai-trí Tiến-Đức

## NGÀY HỘI HÀNG NĂM CỦA ĐOÀN HƯƠNG ĐẠO VẠN KIẾP và BẦY SÓI CON CỜ LAU

**T**HƯỜNG thường chiều thứ bảy, đi qua Khai trí tiến đức, người ta chỉ nghe thấy tiếng tom chát, tiếng quán bài lách cách và tiếng xướng bông trầm của anh chạy hiệu lỗ tóm điểm. Nhưng tôi thứ bảy vừa rồi thì những tiếng ấy bỗng dưng biến mất. Khách qua đường vắng vắng nghe thấy những bài đàn du dương, những điệu hát hùng dũng và những tràng vỗ tay rộn rã. Có người tưởng Khai Trí đã đổi lại phương châm, vui vẻ, 'rẻ trung để khỏi mang tiếng già cõi. Nhưng sự thực là Khai Trí tiến đức hôm đó cho đoàn hương đạo Vạn-kiếp và bầy Sói con Cờ lau mượn hội quán để tổ chức ngày hội hàng năm.

Hội Khai Trí hôm ấy chỉ còn là hội Khai Trí ở chỗ ông phủ hàm Đệ-Thận ngồi hàng ghế nhất vừa vuốt râu vừa chứng kiến cuộc vui của bạn trẻ.

Lần lượt, bầy Sói con do chị Bầy trưởng chỉ huy và đoàn hương đạo lên sân khấu tự giới thiệu bằng những bài hát nghe rất vui tai.

Xen vào đấy, những đoạn hài kịch ngộ nghĩnh của các em nhỏ trong bầy Sói, làm cho công chúng cười nón ruột, hay những lần kịch về xã-hội, vừa thương tâm vừa nhân đạo, khiến cho người ngồi xem đôi phen cảm-dộng vì những điệu bộ và lời nói khéo léo của anh em đoàn sinh đóng trò.

Đúng mười hai giờ tan hội. Công chúng ra về, ai nấy đều hài lòng vì đã được xem một buổi dạ-hội có ý nghĩa và đích đáng.

Riêng Yến Lém muốn thay mặt anh Trưởng ban lựa trại phân trần với anh em một chỗ không đồng ý.

Yến Lém thiết tưởng ngày hội hàng năm Si-cút nên tổ chức ở chỗ thoáng khí cho có vẻ si-cút hơn. Từ nay ta không nên đem những trò chơi phông khoáng của chúng ta nhét vào trong cái khuôn khổ chật hẹp, cằn cõi của một gian phòng, dù gian phòng ấy là phòng lộng lẫy, nguy nga của hội Khai Trí.

Yến Lém thủ thực xuất bãi lộ; thứ bảy vừa rồi, Yến Lém cố tìm lại cái không khí trẻ trung, vui đùa, ngang tàng của hương đạo mà tìm mãi không thấy.

Phải chăng chỉ tại sự ỷ của mấy anh em hương đạo tra tổ chức hội hàng năm trong những gian phòng chật chội?

Yến Lém, (1 hái-bình)

Tại 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30, Rue de la Citadelle  
Téléphone 326

**PHÒNG KHÁM BỆNH BÁC SỸ CAO XUAN CAM**

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyên Trung-Kỳ bệnh viện quân đội

**HÒA LIÊU BỆNH NỘI THƯƠNG CHỨNG**

THĂM BỆNH: Buổi : 9h à 12h  
Soir : 3h à 6h

Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh  
Cần kíp mời về nhà  
lúc nào cũng được.

**L**ANG BẢO miền Bắc ta thật là đủ vẻ; người mới, người cũ, hai đồ đệ nhà Phật, hai bà xinh đẹp đại diện cho Việt-Nữ.

Tôi lại thấy có một đồng nghiệp không biết thay mặt cho báo nào



Quang cảnh làng báo

rất trẻ tuổi. Trẻ tuổi là một cái hay, nhưng dáng này lại trẻ, trẻ quá, khiến tôi ngờ rằng chỉ là một người đến đây để lấp chỗ trống. Thực tình, chỗ cậu ấy ở nơi khác thì phải hơn.



Clementi

trọng phe phẩy cái quạt và vuốt râu.

Ông Clementi mở hội nghị xong, các ông Nguyễn đức Kinh,

**LÍNH MỚI**



QUAN - Sao anh không chào tôi?  
LÍNH MỚI - Vì tôi không quen ông.

**CHUNG QUANH HỘI NGHỊ**

(Xem bài tường thuật Hội nghị đăng trang 452)

Trương Tử và Trần Huy Liệu lướt lần đứng lên nói.

Ông sau cùng hô hào các anh em trong làng báo bỏ hết ý kiến riêng ở ngoài cửa để làm việc chung. Vì làng báo, dù theo chính kiến nào, cũng chỉ có một mục đích: tự do ngôn luận.



Nguyễn-đức-Kinh - Trương Tử

Nhắc lại một sự hiển nhiên như thế không phải là vô ích, như ta sẽ biết.

Cuộc bầu cử một người chủ tịch hội nghị để điều khiển cuộc thảo luận rất là kịch liệt. Hội nghị ồn ào như một trận bão. Mọi người tranh nhau nói. Tiếng la, tiếng hét, tiếng vỗ tay.

Ủy ban trật tự phải khó nhọc lắm mới giữ được yên tĩnh.

Khi ông Đoàn Phú Tứ được bầu, ông Dương Mậu Ngọc đứng lên phản đối, rồi bỏ ra về.

Nhiều người nữa cũng bỏ ra về nốt. Hội nghị vui đi mất đến một phần chia ba.

Tại làm sao lại bỏ về? Hoặc Đ. P. Tứ, hoặc N. V. Luận làm chủ tịch, cái đó có đòi khác gì đâu. Chúng ta chẳng có một mục đích



Trần Huy Liệu



Xuân Tiển

chung là Tự do ngôn luận ư? Như vậy có phải những người

bỏ về không thích tự do ngôn luận chăng? Tôi mong rằng không phải như thế.

Ông Dương bà Trạc đứng lên nói. Tay đập bàn, miệng quát tháo (không biết quát làm gì) vang cả phòng hội đồng.

— « Ta cần phải đồng tâm (vở tay), không chia bè đảng (vở tay) Nhưng bây giờ ch ưa thấy đồng tâm, vẫn chia đảng phái, chưa phải giờ làm việc, vậy tôi bỏ ra về!» (tiếng ồn ào phân đối).



Nguyễn-văn-Kiên

Vậy giờ nào mới làm việc? Ông hô hào đồng tâm, mà chính ông lại không đồng tâm ở lại, còn nói chuyện gì nữa.

Đại biểu làng báo miền Nam và miền Trung, Nguyễn Văn Sâm, Văn Trinh, Xuân Tiển lần lượt nói.

Lời nói của ông Sâm và ông Trinh cảm-dộng và thành thực. Những lời khuyên kín đáo và mát mẻ lắm.

Đến lượt ông Xuân-Tiểu xin nói bằng tiếng Pháp, lấy cớ rằng nói tiếng ta giọng Huế sợ không ai hiểu. Có chắc thế không? Chỉ biết ông nói tiếng Pháp cũng khó hiểu mà thôi.

Ông Nguyễn Văn Kiên ở Tiêu thuyết-thứ-năm đứng lên nói rộng ra (rộng quá) về nghiệp đoàn và báo chí nước nào, nước nào. Sau rốt, ông vì tình hình báo giới bên ta như chiếc gậy chơ vơ không dính líu vào đâu.

Xem tranh vẽ Thạch-Lam



Tình hình làng báo theo lời anh Kiên

**SÂM NHUNG BÁCH BỔ**

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đam dực quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

**NGHIÊN HÚT**

Một phương thuốc cai nha đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tỉnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp 10 lần.

# Hạt san

## Vấn về

Ích Hữu số 69, « Hương thừa » :  
... Quanh một láng đá lớn, bọn người bơi lội vì ve mềm mại, dịu dàng...

Bơi lội vì ve là bơi lội thế nào ? Có lẽ vừa bơi vừa kêu vì ve như con nhặng xanh hẳn.

## Đúng !

Cũng câu ấy :  
... dịp dàng như những con châu chấu nhè nhại đua nhau rườn mình trong bể nước mưa...

Con châu chấu nhè nhại? Chắc không phải là nhè nhại vì mỡ hôi, nhưng nhè nhại vì khó chịu với câu văn ấy.

## Ngược đời

Cũng bài ấy :  
... Thế là một quen thói !...  
Thật là một câu văn của một sĩ văn tài đại.

## Ví von

Vấn số báo ấy, trong bài « Sức mạnh » :

... Toàn thân chị ấy vẫn là một cái dấu hỏi đầu đờn...

Đầu hỏi đầu đờn nó thế nào ? Mà thân người sao lại là cái dấu hỏi được ? Xin hỏi tác giả.

## Người pha lê

Cũng bài ấy :  
... Ngực chàng suốt trong như pha lê thôn thức tựa mặt biển, và tim chàng thốt lại, rõ mầu.

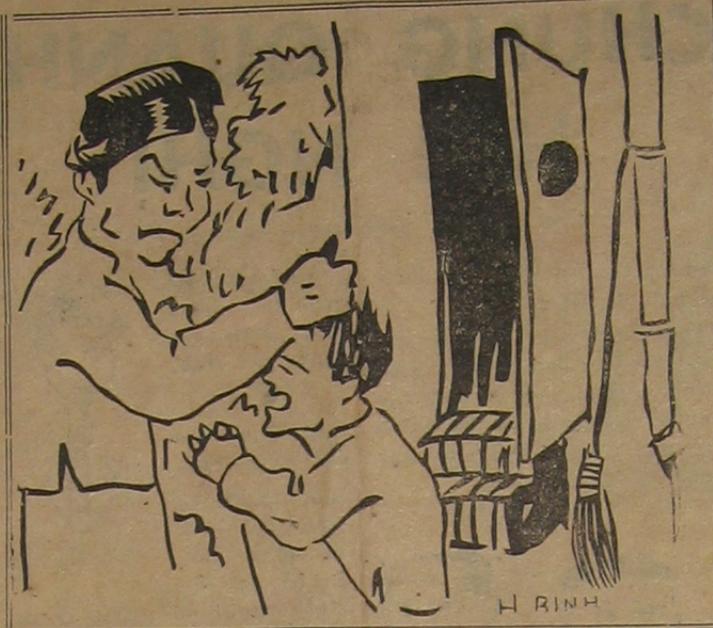
Có người lạ lùng như thế sao không đem sang đầu xào bèn Pháp ?

## Ngạc nhiên là phải

Vấn bài ấy :  
... Nàng bật đèn và ngạc nhiên thấy, trong cái sáng tàn của ngày mưa gió, Thanh đang gạt lệ khóc thầm...

Ngạc nhiên là phải lắm, vì sao không trông thấy Thanh ở trong cái ánh sáng tàn mà lại phải bật đèn.

HÀN ĐÀI SẠN



- Đang đêm sao mày dám vào nhà tao ?
- Con nhầm nhà.
- Sao trông thấy tao mày lại chạy vào nhà xí ?
- Con ngờ là nhà con.

## QUAN « SI CÚT »

Ông huyện ấy, chẳng phải người cô hủ,

Bì Tây về, ông đã đỡ cử nhân.

AI chẳng tưởng rằng : quan tân, chế-độ tân,

Quan tây học trị dân thời hẳn tốt.

Tốt hơn nữa, quan có chân « si-cút »,

Lời nói, việc làm, hẳn không chút bụi nhơ.

Quả nhiên mười điều tâm niệm khi xưa,

Trong công việc chẳng bao giờ quan trái luật.

Quan mở miệng, một nhờ đã xuất,

Khác nào như danh sắt đóng vào lim.

Việc đáng mấy trăm, mấy chục, hoặc mấy nghìn,

Quan đã nói, phải y nguyên, mà đúng hện.

Được như thế, quan dễ làm việc... thiện,

Che chở dân cóc vàng khỏi chuyện lời thối.

Quan nhất tâm giúp ích mọi người,

Khéo thu xếp, việc xong xuôi, chu tất,

Quan « si-cút » ngài thương yêu giồng vật.

Dân biểu vịt, gà, quan rất hoan nghênh.

Mà nhất là cái giống « công xanh »

Quan lớn lại tỏ tình ưa thích lạ !

Quan « si-cút » biết vàng lời... vợ.

Làm việc thường hỏi : « Mọi cố ứng không ? »

Việc chi chi bà lớn đã bằng lòng,

Phê cái gạt, thời quan ông quyết định !

Quan « si-cút » là người vui tính,

Khi nào cần phải tát, đánh dân đen.

Vừa ra oai, quan lại đá bông phồng,

Tát đủ hai má cho đôi bên cân đối.

Thế mà có kẻ bảo rằng quan giả dối,

Vào Hương đạo đoàn, đề đối với quan trên,

Tỏ ra minh hoạt động, tuổi thanh niên,

Hồng nốt tốt, ăn lên cho chóng vánh.

Và mong thường những mẽ-day, kim khánh,

Cho được đủ điều hiển hách, vinh thân,

Nhưng mà ai nghĩ thế có lẽ lắm,

Quan tôi theo đúng tình thần nhà Hương-đạo.

TÚ-MỜ

# TƯỜNG THUẬT CUỘC HỘI - NGHỊ THỨ HAI CỦA

## BÁO GIỚI BẮC KỲ ngày 9-6-1937

**B**AN CLÉMENTI, sau khi lên yết kiến ông Thống-sứ Châtel, và nhận được giấy phép cho lập hội-nghị

thứ hai của báo-giới Bắc-kỳ, ngày 9-6-37 hồi 20 giờ, liền đạt giấy mời đại biểu các báo hàng ngày và hàng tuần đến họp ở hội quán U.S.A., đường Charles Coulier N. 1.

Đúng giờ, các bạn đồng nghiệp tới đủ mặt. Trong số những người đến dự, ta nhận thấy đại diện của các khuyh hướng xã-hội và chính-trị.

Ban Clémenti chủ tịch ủy ban quản-trị, khai mạc hội-nghị, cảm ơn các anh em chị em có mặt, và giới thiệu ba anh : Nguyễn-Đức-Kính, Trương-Tửu, Trần-huy-Liệu thay mặt ủy ban tường thuật lại công việc đã làm và trình bày con đường đi tới Toàn-quốc Báo-giới Hội-nghị. Anh Nguyễn-Đức-Kính nhắc lại những công việc mà ủy ban đã làm và những sự khó khăn đã gặp khi thừa hành nhiệm vụ.

Anh Trương-Tửu bày tỏ một chương trình hành động để đi tới hội-nghị toàn quốc, và đề đạt được mục đích là đòi tự do ngôn luận và lập nghiệp đoàn báo-giới.

Anh Trần-huy-Liệu phá đổ những dư luận lầm lạc của một số ít người có manh tâm dùng ý tưởng chia rẽ đảng phái để ngăn cản việc làm của hội-nghị, và hô hào anh em chị em đồng nghiệp nên bỏ hết chính kiến riêng, đồng tâm hiệp lực để đòi cho được tự do ngôn luận và quyền lập nghiệp đoàn.

Ba anh ở Ủy ban quản-trị nói xong, ban Clémenti xin các anh em bầu một người chủ tịch để điều khiển cuộc thảo luận. Có hai người được đề cử ra là anh Nguyễn-văn-Luân và anh Đoàn-phú-Từ. Toàn thể hội-nghị phát biểu ý kiến bầu bằng phiếu kín.

Khi điểm phiếu, ủy ban có mời sáu bạn lên kiểm soát kết quả :

anh Đoàn-phú-Từ 68 phiếu.

anh Nguyễn-văn-Luân 66 phiếu.

Anh Đoàn-phú-Từ hơn phiếu nên được làm chủ tịch buổi hội họp.

Hai anh Trương-Tửu và Nguyễn-trọng-Trạc được bầu làm dự thẩm. Đến chỗ này, xảy ra việc anh Nguyễn-văn-Luân và một số ít người theo anh bỏ hội-nghị ra về.

Nhưng số người ở lại vẫn đông và vẫn sôi sảng làm việc tới cùng cho tự do ngôn luận và nghiệp đoàn báo-giới.

Anh chủ tịch Đoàn phú Từ, sau mấy lời cảm ơn các bạn đồng nghiệp hỏi trong anh em có ai muốn nói, xin lên biện tên.

(Xem trang 466)

## Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon

Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystère des âmes d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez NAM-KY, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00)

Prix : 10f.00

# MỘT THÁNG ?

# nhà thương

### Cây đào « nhà thương »

**C**HỖ cửa sổ buồng tôi nằm trông ra, có một cây đào. Bấy giờ đương độ nở hoa, những bông hoa đào hồng sẫm nhạt mơn mớn dưới mưa bay thảng chập. Cái



số tôi cũng may mắn được cửa sổ trông ra một cảnh đẹp xanh tươi, đủ an ủi con mắt mình cứ phải nhìn bóng với kéo mãi cũng chán.

Cây đào ấy từ đâu đem đến? Trong nhà thương mà có cây đào ấy cũng lạ. Có lẽ người làm vườn đã quên đi mà không chặt. Vì độ tôi ở trong ấy, người ta chặt nhiều cây bàng để trồng cây long não thay vào những cây bàng già cành lá rườm rà. Trông thật là tiếc. Giáo sư R. D. B. một lần chỉ những cây bàng chặt nói với người học trò yêu của ông ta là bác sĩ P.:

— Những cây này chính tay tôi trồng cách đây đã hơn ba mươi năm.

Có một ý buồn rầu trong lời nói ấy. Giáo sư hẳn là người quý mến những cây cổ. Những người trong nhà thương cũng tỏ ra quý mến cây cổ lắm, tuy rằng quý một cách khác hẳn.

Tôi nhận thấy mỗi lần đi qua cây đào, họ nhìn những bông hoa một cách thèm muốn lắm. Không phải vì thích cái vẻ đẹp của hoa, nhưng vì họ nghĩ giá đem về cắm lọ thì đỡ tốn mấy hào chỉ.

Người gác san, mỗi lần vào trong buồng tôi, lại chỉ cây đào chép miệng:

— Giá chặt được ít cành kia đem về thì thích quá.

Tôi đáp:

— Chặt làm gì? Cứ để đấy tự nhiên mới đẹp chứ.

Người gác thần nhiên trả lời:

— Đành vậy.

Nhưng chắc ý anh ta không cho thế là phải.

Đến lượt mấy thầy khản họ. Thầy X., một buổi sáng, ghé mắt về phía tôi thì thầm:

— Này, giá có cách gì... thì hay nhỉ.

— Cách gì?

— Chặt mấy cành đào. Này, giá ông bảo người nhà nó cắt rồi vứt ra ngoài tường cho tôi thì hay quá.

— Chết! làm thế nhờ người ta trông thấy thì rầy rà. Vả lại, để nguyên hoa trên cây mới đẹp chứ.

Thầy khản họ không trả lời, đi ra. Tôi đâm lo cho số mệnh cây đào, và cũng lo mất cái cảnh xuân tươi nữa. Mà xem ra, còn nhiều người ròm rỏ lắm. Cứ một chốc lại thấy

một người rón rén đến bên cây, ngấm nghĩa kỹ càng, rồi lại lặng lẽ đi.

Từ đó, gặp ai, tôi cũng đem hết tài hùng biện thuyết rằng hoa đào có tự nhiên trên cây mới đẹp, chứ chặt đi thì xấu lắm, với lại hoa người ta bán bên ngoài rẻ chán.

Ông C. thấy tôi giữ gìn cây đào một cách tha thiết, chỉ nhìn tôi qua đôi kính một cách ranh mãnh mà mỉm cười.

Đến chiều hai mươi lăm Tết.

Gần năm giờ, người gác hấp tấp vào buồng tôi nói:

— Cây đào kia, sáng ngày « me-sir xếp » đã lìa trước rồi. Ghé thật. Thế thì còn ai lưỡng lự nữa.

Tôi giật mình, nhòm người nhìn ra ngoài. Thì quả nhiên thấy những cành đào mọc từ gốc lên đã bị lìa hết cả, nhưng cây đào vẫn còn nguyên.

Đến quá bảy giờ tối, có tiếng động, tôi nhìn ra thấy một đứa bé đang trèo trên cây cắt cái cành lớn nhất. Nhanh thoăn thoắt, nó cắt xong, tụt xuống, lấm lét mắt nhìn quanh, huýt một tiếng sáo. Ngoài tường, có tiếng sáo đáp lại. Đứa bé vội vứt cành đào qua tường, rồi ù tề chạy.

Gần tận giờ, lại thấy một đứa bé khác, đang vịn cây toan cắt. Tôi vội hé cửa sổ ra, quát:

— Đứa nào kia! Sao lại dám cắt thế!

Đứa bé quai cô lại nhìn. Tôi cúi xuống tí nữa, thấy ngay thầy X. đứng ở dưới trông lên.

— Ấy chết, tưởng ai hóa ra ông X. Cắt làm gì, để đó có đẹp không.

Thầy X. nhếch mép cười nhạt:

— A..., cắt về cắm lọ chơi mấy hôm Tết cho vui.

Tôi ngấm ngấm, không biết nói gì, chỉ nhìn những bông hoa bị rụng mạnh rơi rơi tã trên mặt cỏ.

Gần chín giờ, lại có hai đứa trẻ, nằm chữa bệnh trong nhà thương, đứng bàn nhau ở dưới gốc cây đào cắt một cành để bán (bán cách nào?)

Tôi đã loan mớ cửa ra bảo chúng nó, nhưng sau nghĩ lại, mình định giữ cho ai?

Tôi đi nằm. Nhưng chốc chốc lại nghe thấy tiếng cành rung động, rồi

tiếng dao cứa như khía thêm cái buồn bực của mình.

Sáng hôm sau trở dậy, tôi vội hé cánh cửa ra nhìn. Thôi, còn chi nữa! Cây đào bị cắt hầu hết cả cành, chỉ còn trơ trụi cái thân với lơ thơ vài bông hoa mỏng mảnh. Trên cỏ, cành đào rụng rải khắp, như một tấm thảm hồng.

Tôi gọi ông C. dậy nhìn. Hai anh em lặng yên ngắm cái cảnh tàn phá ấy mà buồn cười.

Một lát, bác sĩ P. đến cho thuốc. Ông trông cây đào rồi lắc đầu.

Rồi anh gác vẫn ao ước cảnh đào lại vào. Nhưng lần này anh ta tỏ vẻ... từ bi lắm; anh ta nói với chúng tôi:

— Nghĩ đi nghĩ lại, giá bấy giờ có cho tôi cảnh đào, tôi cũng chẳng dám lấy nữa. Ở nhà, họ bảo tôi cây cổ đang ra hoa ra nụ mà mình chặt thì phải tội. Mà tội thật đấy, phải không ông?

Tôi thần thơ đáp:

— Bác nghĩ thế, thật là tốt bụng lắm.

Khi anh ta trở ra, tôi ngồi nghĩ ngợi liên miên. Tôi nghĩ đến cái quan niệm chung của người ta, bất cứ người nước nào, cho rằng những cái gì thuộc về « nhà nước » thì tức là không phải của ai cả.



Tôi lại nghĩ đến riêng một số đồng người mình, hễ đi làm việc « tày », thì cho sự lấy của người ta là thường, là sự tự nhiên phải có. Đôi khi, họ viện cái cơ lương ít để tự bào chữa.

Nhưng, số lương dù ít dù nhiều, chính là để trả cái công việc mình làm rồi. Lấy của người tức là trái vậy.

Vì số người ấy, mà người annam ta mắc nhiều tiếng oan, và đã bị người ta gieo cho những cái tiếng không tốt.

Ấy, cây đào trong nhà thương đã gọi cho tôi những ý nghĩ đó. Tôi cứ thành thực mà tỏ bày ở đây.

Ít hôm sau, tôi được tin cây đào đã bị người ta chặt đi, với cả cây sấu gần đấy, và vài cây bàng nữa. Tôi cho chặt đi như thế là hơn.

THẠCH LAM

(Còn nữa)

Ký sau:

Tết trong nhà thương (hết)

**NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT**  
**HIỆU CON VOI**



1 lọ 3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ 6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ 20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ 500 grs	8p30	1 kilos	16p00

**PHÚC - LỢI**  
N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phước-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

# ĐƯA TRẺ RA ĐỜI

KHI đưa trẻ ra đời đem lại cho ta bao nhiêu tình thân ái nồng nàn giữa gia đình, thì tất nhiên nhân cơ hội ấy, cũng đem đến cho ta những sự lo âu, nặng nhọc về hôn phận của người làm mẹ sau này.

Một cái trách nhiệm thiêng liêng ta đã mang lấy, nó sẽ bắt buộc ta phải trở nên người mẹ hoàn toàn, đầy đủ nghĩa vụ đối với con cái. Ta không thể nào còn vin theo



những thành kiến cũ: có những bà thất vọng bụng suốt đời, cặm cụi làm ra của, của ấy để dành, chờ khi nào mình chết đi, sẽ để cho con cháu hưởng. Còn trong khi bà đương sống, người con phải chịu thiệt hại đủ mọi đường, nhất là bị khinh thường ngay từ lúc mới ra đời, từ khi người ta mới có thêm một đứa bé vào nhà, nó đã bị người ta coi như thêm vào mâm cái bát, đôi đũa, một việc người ta không đáng chú ý đến. Vì thế, đứa trẻ phải chịu sống với cái nuôi cầu thả của vú già, vú sữa và những lời đe nạt oai nghiêm của bố mẹ làm cho chúng nó trở nên yếu đuối cả về tinh thần và hình thức, rồi chúng nó sẽ bị thiếu thốn sức khỏe và tiêu diệt trí khôn. Cho nên, ta thường trông thấy những đứa trẻ nhút nhát, sợ hãi, lúc nào cũng khúm núm với những bộ điệu mạnh khảnh, ngực lép và cánh tay gầy.

Các bạn hiện thời hẳn cũng đã nhận thấy sự sai lầm ấy.

Ta cần phải sửa đổi hết cả các phương diện về sự giáo dục trẻ thơ, để cho những đứa trẻ sau này được chăm nom, chiều chuộng, được săn sóc kỹ lưỡng do tay người mẹ.

Bà Vân Đài

# TRANG ĐIỂM

Phần son cùng với các cách trang điểm càng được nhan sắc dần bà, nhưng cũng là một vật có thể làm hại nhan sắc nhất. Tôi không nói đến những thứ son phấn rẻ tiền là những thứ làm hỏng da mặt các chị. Đây tôi muốn nói đến cái hại đáng sợ hơn.

Vậy cứ nói thẳng ngay rằng: nhiều khi chỉ vì muốn trở nên đẹp một cách thái quá, một cách... ngoa ngoắt mà người ta làm cho mình xấu đi. Tại sao? Tại cái tình bất chước vụng về tôi đánh phần thoa son của người khác.

Mỗi người có một lối trang điểm riêng, cần phải cho thích hợp với nước da, khuôn mặt và cái « vẻ tinh thần » đặc biệt của mình.

Chị là một cô thiếu nữ vui tươi ngây thơ mà lại cố vẽ mắt, tô môi cho ra vẻ một người trầm mặc có thứ nhan sắc mê hồn như vai đào chiếu bóng kia, hay như người đàn bà chị gặp một buổi tối kia, thì chỉ làm cho nhan sắc mình như đeo cái mặt nạ.

Trái lại cũng thấy kết quả khổ chịu như thế.

Người thiếu nữ nhu mì, gèn lặng, mà lại tô điểm, ăn nói hay đi đứng như một người lanh lẹ, bạo dạn quá, thì chỉ tỏ ra sự trở trối trước mắt mọi người. Cái bí thuật của người đàn bà là biết phân loại nhan sắc của mình. Và tuy tô điểm thêm, điều cần nhất là phải có theo cho đúng thiên nhiên.

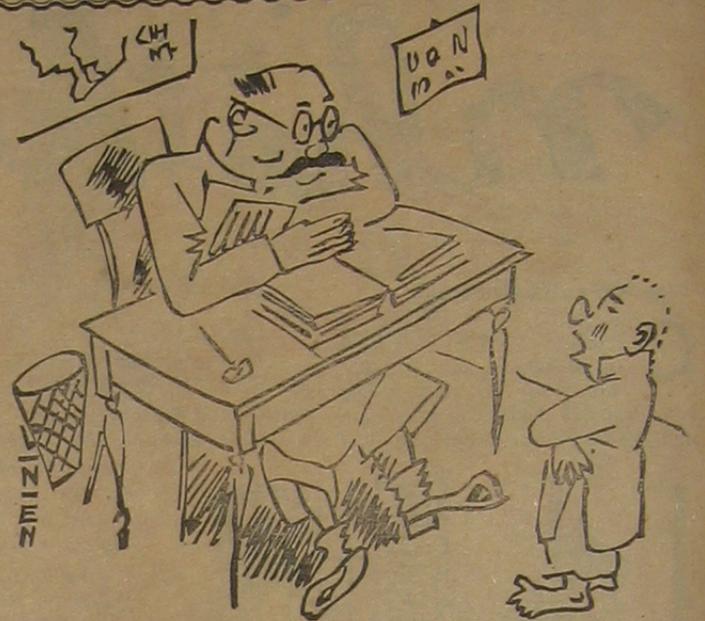
Mình bất chước mình bao giờ cũng hơn mình bất chước người khác.



MẸ — Mày đi may những hai cái áo một lúc, mày có biết tao đang vỡ nợ đây không?

CON — Con biết lắm nhưng hiệu thợ may chưa biết ạ.

# TRÔNG



—Thầy cho phép con nghỉ một ngày vì hôm nay giỗ u con.  
— Anh vẽ báo người nhà đến xin tôi mới tin  
— Thưa thầy, nhà con vắng cả, u con đi chợ, thầy con đi làm.

# LỚN KHỎE hay BÉ KHỎE

NẾU ta giả định rằng các loài vật to lớn bằng nhau, thì con voi không khỏe bằng con ngựa, và con chuột lại nhanh nhẹn, dùng được nhiều sức hơn con mèo cắn xé nó. Con vật nào càng to lớn, thì lại phải dùng nhiều sức để chuyên động thân thể, thành ra còn ít sức để làm việc khác.

Loài côn trùng có một sức mạnh hầu như khó tin. Ta giết một con rệp mà không ngờ nó có sức mạnh chừng nào. Nếu cứ lớn hơn con châu-chấu chừng nào, lại khỏe hơn con châu-chấu chừng ấy, thì người ta có thể nhảy qua tòa nhà chọc trời một cách dễ dàng. Con bọ hung có thể nhấc một khối nặng bằng hai trăm lần thân nó; nếu cũng khỏe như thế, thì một người nặng năm mươi cân có thể vác một vạn cân. Con ong có thể kéo một khối nặng gấp hai mươi lần thân nó. Nhưng con ngựa nặng 150 cân không tài nào kéo nổi ba tấn hàng.

Nếu sáu bọ lớn bằng con ngựa và sức cũng tăng thêm như vậy, thì có bị trời bằng xích sắt buộc tâu chiến đi nữa, nó cũng cần đứt dễ dàng như người ta cần đứt sợi chỉ.

Thế mới biết rằng những loài yếu ớt nhỏ bé lại làm việc nặng nhọc, khổ sở gấp mấy mươi lần



những loài mạnh mẽ, to lớn, nhưng chúng có cảm thấy sự nặng nhọc, khổ sở ấy đâu, mà những loài mạnh mẽ, to lớn cũng không cảm thấy vì cả hai là vô tri.

(Tập-chi Girlhood Days)  
Đ. H. Phi dịch thuật

# CẦU Ô

Tim chỗ học và chỗ dạy học

Ông bà nào có con em muốn cho học đề thi vào các trường Cao-đẳng tiểu học và các trường khác.

Ai có bằng Cao-đẳng tiểu học hay tốt nghiệp ban Sư phạm, muốn dạy đề luyện từng bọn 5 học sinh một.

Thì cho tôi biết để tôi vui lòng giới thiệu giúp.

Một thầy luyện cho 5 trò lễ có nhiên là được kỹ càng và tiến tới hơn là học những lớp 6, 7 chục học sinh. Bắt đầu khai giảng từ 28 giờ, mỗi ngày 2 giờ về buổi sáng, hoặc học ở nhà thầy giáo hay nhà riêng các học trò cũng được.

Người giới thiệu: Đào-thiện-Ngôn

8, Ruelle des Etoffes, Hanoi  
(Cạnh hội quán Quảng Thiên, sau phố Tiên Tsin).

# VÀ TÌM

## THẺ NÀO LÀ HẠNH PHÚC ?

Tờ tuần báo *Les Annales* bên Pháp, mới đây có mở một cuộc điều tra trong các nhà văn sĩ, nghệ sĩ có tiếng, về câu hỏi trên kia. Chúng tôi trích dịch dưới đây, câu trả lời của nhà văn André Maurois, câu trả lời đầy đủ và hoàn toàn hơn hết.



« Trước hết, hạnh-phúc là cái gì? Có phải là một trạng thái của tâm lý, mong manh hơn, chủ quan hơn? Hạnh-phúc có thực không? Hình ảnh thế nào? Gồm có những cái gì? Làm thế nào nhận biết được? Nếu thực không có một cái phương pháp hạnh-phúc, có thể có một vài nguyên tắc làm cho ta đạt được lời hạnh-phúc hay là được gần đến? Có phải có, trong những trường hợp khác nhau mà cuộc đời đặt ta vào, một vài cái thái độ của tinh thần, một vài cách xử sự, giúp cho người ta vượt được những sự khó khăn, những cuộc thí nghiệm mà không ai tránh được, và dạy cho người ta biết thưởng thức một cách đầy đủ những cái số phận đã dành riêng cho mình. Chính ấu câu hỏi mà cuộc điều tra này sẽ cố trả lời. Đi hỏi một vài nhân vật, người giúp việc chúng tôi cố lẽ có thể giúp cho các bạn đọc một vài tia ánh sáng trong một vấn đề mà, từ khi nhân loại là nhân loại, người ta vẫn chú ý đến hơn cả.

(Les Annales)

quan niệm về cuộc đời, công việc làm ăn và ý tưởng hợp với ta. Không thể nào sung sướng được nếu phải luôn luôn chung sống với những người không hiểu ta và ta không hiểu họ. Muốn hoạt động cách nào, ta cũng thấy cái cần được những người chung quanh ta khuyến khích.

— Còn những bí quyết nào nữa xin ông chỉ giáo cho.

— Tôi không thể nghĩ cách bày tỏ để ông rõ hết các ý kiến của tôi, cho dầu những ý kiến ấy có thể gọi là thông thường được. Tuy thế, tôi có nhớ đến một điều tưởng nên đề khuyến những ai đã gây được một thể hạnh phúc, là: cố giữ lấy những đức tính đã khiến mình đạt được cái hạnh phúc ấy. Tôi tưởng cái luật đó rất thích hợp trong tinh ái cũng như trong một chức nghiệp. Người nào đã chinh phục được lòng yêu của một người đàn bà, tưởng giữ vững được tình yêu đó và không chịu cố sức nữa, một ngày kia sẽ bị thất vọng đau đớn. Đó là tôi nói với ông một vài phương pháp đã kinh nghiệm, để tặng đọc giả báo ông. Tôi ước ao rằng họ theo đó và sẽ được vừa lòng. Nhưng tôi không dám chắc rằng những điều đó có thể bảo đảm hạnh phúc cho hết thảy mọi người.

André Maurois

### Câu trả lời của André Maurois

**T**RONG một cuốn sách của tôi, nhan đề là « Tinh tinh và tục lệ » (Sentiments et coutumes) tôi đã bàn về vấn đề ông hỏi, nhưng tôi vẫn chưa nói được hết ý, vì là một vấn đề rộng rãi lắm. Giải nghĩa chữ hạnh-phúc!... Hẳn có nhiều cách giải nghĩa hợp lý, nhưng không có cách nào hoàn toàn thích hợp cho mọi người. Thí dụ đã được toại ý nhiều chỗ về phương diện vật chất cần thiết (vì nghèo khó mà ốm yếu thì hạnh-phúc hẳn là không thể có được), thì hạnh-phúc là ta sống thế nào cho hợp với ta. Sung sướng, ấy tức là không muốn sống khác cách mình đương sống, là đã tìm được cách sống thích hợp với bản tính, với tài năng, với ý tưởng, với khuynh hướng, và là khuôn những công việc hằng ngày theo cái quy củ

mình đã định.

— Hạnh phúc đã theo quan niệm ấy, ta phải bám vào những quy tắc nào để đạt tới?

Nhà văn hào trả lời:

— Trước hết, không nên tự rên lấy những sự khổ sở hay đau đớn tưởng tượng, về tinh thần hay về hình thức cũng thế. Bao nhiêu người khổ sở, vì họ muốn như thế, tuy không có điều gì đáng làm cho họ phải khổ. Cũng có lắm người, đáng lẽ phải cố quên những nỗi đau thương đi thì họ lại thích nuôi những cái ấy. Mà họ hẳn không lấy làm sung sướng rằng được khổ sở, nếu ta có thể nói như vậy.

— Ông còn có cách gì nữa?

— Một bí quyết thứ hai của tôi, mà tôi cho có một đức tính lớn, là không nên quá sống trong quá khứ, để luôn luôn ôn lại những nỗi chua cay, gợi lại những lời lầm lỗi

không chữa được. hay trái lại, để nhớ tiếc những điều sung sướng đã mất. Dĩ vãng là dĩ vãng: bám lấy dĩ vãng là nguy hiểm và không ích lợi gì. Sống với hiện tại, tôi thiết tưởng là một điều kiện của hạnh-phúc. Thêm vào cách ấy, tôi tưởng nếu « khóc tiếc sữa đã đổ » như người Anh nói là vô ích, thì khóc tiếc sữa người ta sẽ có thể đánh đổ một ngày kia, cũng không phải là lợi hơn. Than thở hết thảy những sự đau đớn có thể sẽ xảy đến cho ta phỏng có ích lợi gì? Ta còn hưởng sao được lạc thú, nếu ta chỉ nơm nớp lo sợ hết thảy các tai nạn có thể xảy đến cho ta ngày mai. Theo ý tôi, thì lúc ngồi nghe người ta họ đàn chẳng hạn, ta cứ hoàn toàn hưởng hết những cái hay cái thú, không nên để cho cái bóng tối tăm của tương lai làm mất cái vui của phút hiện tại.

— Ông có thể cho tôi biết những bí quyết nào khác?

— Còn điều này nữa. Trước hết ta phải biết rõ ta đề liệu phương hướng cho đời ta. Bao nhiêu người đã chọn một nghề không hợp với họ. Mà khi đã chọn con đường đi, đã tìm được sự thực, ta phải bền chí, chớ chịu những ảnh hưởng mà thay đổi chí hướng. Tôi không cho rằng tuổi trẻ là thời kỳ sung sướng nhất ở đời; tuổi trẻ chỉ là thời kỳ phân vân do dự, chưa có định kiến. Theo ý tôi, người ta sung sướng hơn khi tri đã định, đã có phương châm rõ rệt, khi nhớ có kinh nghiệm, đã tìm ra một cách sống lành mạnh hợp với mình nhất. Lại còn một cách xử sự nữa có thể gây hạnh-phúc cho ta là: sống ở một hoàn cảnh mà cá cách sinh hoạt, nhất là cái

### MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khánh-Son boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ.

Thân-thể từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tinh-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quán Thánh cứ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối. Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thư lẫn tem.



— Bác lý a, họ bảo ở đây bán xăng, mà chả trông thấy một cỗ nào.

# LƯỢM LẶT

## Người thứ 100.000



**D**ÂN TỈNH GROENINGE đang hồi hộp đợi... đợi một đứa trẻ nữa ra đời, vì người trong thành phố vừa mới nhận ra rằng trong thành phố hiện chỉ có 99.999 người và người ta đang đợi người thứ 100.000.

Cái tin ấy thật ra cũng quan trọng lắm... Các nhà địa-dư học chia thành phố ra lớn hay nhỏ tùy theo số dân trên dưới 100.000 người là gì? Ấy vì thế mà dân tỉnh Groenique định ăn mừng một cách rất long trọng ngày người dân thứ 100.000 ra đời.

Thành phố đã trích ra 200 florins để mừng đứa trẻ may mắn đó. Một thương gia lại định làm riêng cho đứa bé mới, để ấy một cái vòng và một cái xe thật lịch sự.

Bây giờ người ta chỉ đợi xem đứa trẻ nào được hưởng những sự sung sướng ấy.

Theo lời những kẻ hay pha trò thì có lẽ đứa bé ấy là một đứa trẻ Hoa kiều. Nếu thế thì đáng tiếc vô cùng.

(Miroir du Monde)

## Bộ sách dài nhất thế giới



Quyền, phải rất nhiều trước giờ chung sức soạn trong 10 năm mới xong và tốn mất 14 triệu quan.

Nhưng còn có bộ dài hơn nữa là tập sách viết vào đời Khang-Hy nhà Thanh, từ 1662 đến 1722 (vừa đúng 60 năm) gồm năm nghìn quyển, nghiên cứu về trời đất, về loài người, về các loài cây cỏ và kim khí, và có bản cả về khoa triết lý.

## Một nhà doanh nghiệp hiếm có

**O**'AU CHÂU, không ai là không biết tiếng nhà đại doanh nghiệp Whiteley bị ám sát một cách bí-mật năm 1907.

Người ta biết ông chỉ vì, lúc sinh thời, ông đã tỏ ra một người có nghị lực, có can-đảm và nhất là có tài sáng kiến.

Trong đời buôn bán, ông lấy biệt hiệu là « Universal Provider ».

Biệt hiệu ấy cho ta hay rằng ông có thể cấp cho khách hàng đủ thứ, miễn là khách có đủ tiền và đừng đòi lấy mặt trắng như của bà mẹ là đủ.

Vì thế, nhiều người muốn thử tài ông :

họ có đến hỏi mua nhiều thứ rất ngộ nghĩnh.

Một ông đòi mua voi... 24 giờ sau, Whiteley cho người dẫn voi đến.

Một ông khác hỏi mua một cỗ quan tài, ông cũng có. Nhưng đặc biệt nhất có lẽ là anh chàng mua 13 lít rệp (rệp súc vật).

Về chuyện ấy, ông Whiteley có thuật rằng :

— Sau khi anh chàng mua bò ra khỏi hiệu, những người làm công có đến tìm tôi để hỏi cách đối phó... Tôi điem nhiên sai ra vườn bách thú, nhờ người gác cho mượn một con khỉ : thế là cứ việc nhốt cho đủ số rệp.

(Nhưng giá ở bên ta, thì ông Whiteley chắc không phải mất công khổ nhọc như thế.)

## Một thứ cây sống lâu nhất trong thế giới

**C**ÁI CÂY ẤY, là một thứ cây sống lâu nhất trong thế giới, tìm thấy ở Mexique.

Và lại, nó không phải giống cây mọc trên núi, nhưng nó lại mọc giữa một nơi nghĩa địa. Đây chính là một cây thông mà ông Humboldt (nhà tự nhiên học Đức) đã tìm thấy được năm 1803.

Họ bảo rằng, chúng ta có thể đến nghĩa địa của nàng Santa Maria del Tole mà xem cây ấy.

Cây ấy lâu lớn lắm, nhờ xem đường chỉ trong lối cây, các nhà thảo mộc học đã đoán được nó. Họ nói nó sống được năm hay sáu nghìn năm. Với cái tuổi ấy, họ phỏng đoán như vậy, nhưng cũng còn sai đến gần nghìn năm nữa là ít.

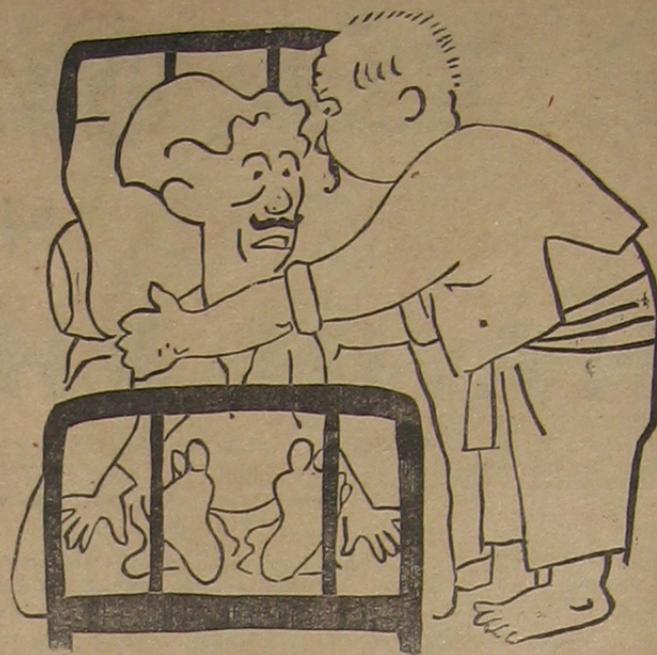
Sau cái thân đại thọ ấy, người ta còn



kể thêm những thứ cây khác cũng sống lâu gần bằng thế.

Như cây aragonnier ở cù-lao Ténériffe sống được 4.500 năm. Cây baobab ở Sénégal được 4.000 năm. Cây sequoia ở Californie cũng sống gần 40 thế kỷ.

(L'illustré)



— Ông ơi! Ông ơi! Có phải lúc này ông dặn tôi có việc gì thì gọi ông không?

— Ừ.

— Vậy ông cứ ngủ đi, không có việc gì sốt.

N. t. Bich

## Một nghề lắm lợi



là đủ biết. Tên này vừa mới chết ít lâu nay và để lại một cái gia tài 30.000 quan cho con cháu.

Ở Espagne, người ta thường thấy có những người ăn mây, sau mười hai năm chuyên việc kiếm chác về nghề đó, đã về « hư » để ngồi hưởng những của cải đã dành được.

Nhưng câu chuyện đáng chú ý nhất về nghề chuyên môn ăn mây là câu chuyện sau này, do một tờ báo Anh thuật lại :

« Một ông trạng sư ở Brighton thường thường mỗi năm đi vắng đến hai, ba lần, nói là đi xa có việc, lần nào trở về, người ta cũng thấy ông rúc rích những tiền.»

Thì ra những lúc đi vắng ấy là lúc ông trạng sư sang ăn mây ở tân Barcelona ! Cơ mưu ấy vừa bị phát rác ra thì bỗng vì một cuộc cãi lộn với hai tên « ăn mây » khác, ông bị chúng giết chết.

Sau khi chết, tên trạng sư « ăn mây » giả hiệu kia để lại một cái gia tài ước độ 60 ngàn quan tiền Anh.

(Cadet Revue)

## TOGO LÚC NHỎ

**N**GƯỜI NHẬT đã thắng quân Nga ở hai trận Port Arthur và Tsoushima, lúc bé đã có vẻ cương quyết. Một hôm, Togo xin phép mẹ vào bếp lấy một miếng đường phen ăn. Mẹ trả lời : hết rồi.

Togo biết mẹ nói dối, vào lấy cả lọ giốc ra để dành ăn. Lúc mẹ biết mất hết đường phen liền hỏi con Togo điem nhiên thưa : « Con ăn thế nào được, vì lúc con hỏi mẹ, mẹ bảo hết cả đường phen kia mà ».

(Manuel gal de l'instr. publ.)

## VUA EDOUARD VIII KỂ CHUYỆN

**V**UA EDOUARD VIII bây giờ đã thoai vj rồi, đó không phải là một cơ bất buộc ta không nói đến vua cũ nước Anh nữa.

Hồi hầy còn là hoàng tử xứ Galles, khi qua chơi bên Mỹ, vua Edouard VIII chiều lòng các độc giả những tờ báo bên Mỹ, có kể một chuyện như sau này :

« — Một chú nhà quê có một con bò cái. Anh láng giềng tra con bò này làm, bèn gạn hỏi mua nó. Hai anh nói chuyện với nhau : « Nó có đau yếu gì không, bác ? Tính nó có thuần không ? Ấ này, bác mỗi ngày vắt được mấy lít sữa ?

— Ô, sữa à ! Tôi không cam đoan với bác về vấn-đề đó. Xong cứ như chỗ tôi biết thì nó quảng đại lắm, có bao nhiêu sữa là để cho bu cháu vắt tất, chẳng kêu ca gì ».

Tất cả Mỹ quốc lấy làm khoan khoái vì câu chuyện của hoàng tử « ngông » nhất thế giới.

(Paris Soir)

Muốn có áo tắm đẹp  
chỉ có hiệu  
**CU' CHUNG**  
máy có bán

# ANH-SANG

ĐỂ ĐI ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP



## HỘI BÀI TRÙ những NHÀ HANG TỎI Annam

Anh em chị em bạn trẻ chúng ta hãy ủng hộ và cổ động cho Ánh Sáng chống tở đến thôn quê và những nơi sinh hoạt tối tăm của anh em thợ thuyền lao động.

### MỘT BỨC THƯ, MỘT TIẾNG GỌI

Ủy ban tạm thời Ánh Sáng nhận được bức thư sau đây của một số bạn trẻ Việt-nam gửi đến, mục đích hô hào cho nhiều người biết đến công cuộc xã hội và nhân đạo của hội bài trừ những nhà hang tối Annam.

Lời nói thành thực, giọng văn tha thiết, thực là một tiếng gọi âu yếm, nồng nàn, thổi tư tâm can những bạn trẻ nặng lòng với sự sinh hoạt của anh em đồng-bào lao khổ.

Chúng tôi rất cảm-động, không biết làm cách gì hơn là công bố bức thư ấy lên báo chương để ai nấy đều tỏ rõ tâm lòng sôi sảng của bạn trẻ trong nước đối với những công cuộc xã hội, nhân đạo cần thiết hiện thời.

Ủy ban tạm thời « Ánh Sáng »

Vậy anh em chị em bạn trẻ, chúng ta hãy hăng hái, ủng hộ, cổ động, cho hội Ánh Sáng chống thành lập đi.

Chúng ta không cần phải do dự gì nữa !

Con đường chính đáng, mới mẽ chúng ta đã tìm thấy : con đường xã hội, con đường đưa ta đến một lâu đài hạnh-phúc chắc chắn, bền đẹp.

Trong bài diễn thuyết ở lễ khánh thành đập nước Đô-Lương, ông Toàn quyền Brévié hô hào anh em thiếu niên hợp tác với chính phủ để mưu hạnh phúc cho dân Việt-Nam.

Chúng tôi vui lòng nghe theo tiếng gọi của ông thủ hiến Đông-dương và chúng tôi mong rằng trong công cuộc tiến hành lập hội Ánh Sáng, ông Toàn quyền Brévié sẽ không quên chúng tôi mà hết sức giúp chúng tôi đạt được tri nguyện, cũng như ông Thống sứ Châtel đã vui lòng nhận lời đỡ đầu cho hội Ánh Sáng ở Bắc-kỳ.

Lúc này, không còn là giờ lý thuyết xuống nữa. Lúc này là lúc ta phải nghĩ đến một chương trình kiến thiết để thực hành những tri nguyện chung của dân chúng.

Hội Ánh Sáng là một công cuộc kiến thiết đầu tiên của bạn trẻ Việt Nam hợp sức với chính phủ để đem đến cho anh em dân nghèo trong nước một cuộc đời mới mẽ, vui tươi.

Sau hội Ánh Sáng, còn bao nhiêu công cuộc xã-hội đáng làm và phải làm.

Anh em bạn trẻ chúng ta sẽ lần lượt đem ra thực hành, và nhờ chính phủ giúp sức.

Chỉ thế, cuộc đời chúng ta mới có ý nghĩa.

Chúng ta sẽ được sung sướng, vui vẻ vì những công việc của chúng ta.

Đem đến cho đồng bào nghèo khổ chút ánh sáng và niềm vui, làm cho họ biết cái vui của sự sống, gây cho họ được chút đỉnh hạnh phúc, đó là mục đích của chúng ta hiện thời. Và cũng là cái phần thưởng tối cao, tối hậu mà những người dân Việt-Nam như chúng ta có thể ao ước được.

Thay mặt một bọn thanh niên  
Bùi-phương-Thê (Thái-bình)

**T**HẸO NHƯ lời tuyên bố của Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng thì chẳng bao lâu hội Bài trừ những nhà hang tối An-nam sẽ thành lập. Hội Ánh Sáng sẽ là công cuộc xã hội trước nhất của anh em chị em bạn trẻ Việt-Nam.

Chúng tôi không biết dùng danh từ gì để tả hết nỗi vui sướng của chúng tôi khi nghe thấy tin này. Từ trước đến nay, chúng tôi như bị một làn sóng mơ mộng, huyền bí lôi cuốn, không biết mục đích cuộc đời chúng tôi ở chỗ nào. Lúc lúc chúng tôi phải tự hỏi chúng tôi sống để làm gì, hay ngoài hai bữa cơm hàng ngày, và những giấc ngủ miên man, cuộc đời chúng tôi không còn mục đích gì cao xa hơn nữa.

Chúng tôi không khỏi buồn nản khi thấy một phần đông bạn trẻ xu hướng vào những cuộc ăn chơi trụy lạc, lấy thú vật chất để quên những sự đau thương của tinh thần.

Chúng tôi lại không thể không trách những bạn đồng niên chúng tôi, khi có một địa vị cao quý trong xã hội không còn nghĩ đến ai hết, chỉ biết tâm tâm niệm niệm làm cho hạnh phúc riêng của mình được thêm cũng cố. Ngoài ra chúng quanh họ, ai sống, ai chết, họ không màng tới, họ không mấy may cảm-động.

Đứng trước những cảnh huống thống khổ của đồng bào, chỉ có những người không có lương tâm mới yên lòng mà hưởng sự sung sướng được.

Chúng tôi đương bối rối, chưa biết đi đường nào để tới một cuộc đời đẹp để vui tươi thì hội Ánh Sáng tuyên bố sắp ra đời. Đồng thời, bạn trẻ các nơi tấp nập gửi thư về khuyến khích và biền tên vào hội.

Đó là một triệu chứng đáng mừng hơn hết cho tương lai nước nhà.

Anh em chị em bạn trẻ đã lưu tâm đến công cuộc xã hội, để hòng mang cho dân nghèo đôi chút hạnh phúc mà họ cũng có quyền được hưởng như anh em chị em.

Không có việc làm nào chính đáng và có ảnh hưởng sâu xa đến đồng bào lao khổ hơn là việc ủng hộ cho những công cuộc xã hội, nhân đạo như hội Ánh Sáng !

Và chính vì thế mà chúng tôi, một bọn thanh niên, tuy tài hèn sức mọn, trí thức thiên cặn, cũng phải

lên tiếng để hô hào thêm cho hết thấy anh em chị em bạn trẻ chúng ta cùng hưởng ứng hội Ánh Sáng, và coi việc ấy như là một nghĩa vụ thiêng liêng, một việc cần phải làm ngay, không được do dự chút nào.

Là vì Ánh Sáng sẽ đem đến cho dân nghèo khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, những căn nhà sạch sẽ, đẹp đẽ, sáng sủa thay vào những nhà hang chuột, tối tăm, bần thỉu, chỉ đáng để cho súc vật ở.

Ánh Sáng sẽ đem đến cho họ những cảnh đời mới mẻ khác cái đời tối tăm, thâm đạm, bùn lầy, cái đời tuyệt vô hy vọng của họ đi.

Ánh Sáng sẽ gây hạnh phúc cho từng gia đình, khiến cho bọn trẻ con vô tội kia khi mới lọt lòng đã được trông thấy mặt trời sáng sủa, hô hấp những làn không khí trong sạch và không bị những vi trùng lao nó đục phổi từ lúc sơ sinh.

Tất nhiên có người nói : hội Ánh Sáng phạm vi to tát quá, làm thế

nào cho ai nấy cũng được hưởng công ơn của hội, nhất là ở nước ta, chín phần mười nhà ở là những nhà hang tối.

Chúng tôi xin thay mặt Ủy ban Ánh Sáng trả lời những bạn quá lo xa ấy.

— Nếu chúng ta cứ lo lắng những chuyện xa xôi thì không bao giờ làm được việc gì hết.

Lấy cớ rằng không thể cứu cấp hết những người nghèo khổ để không cứu cấp những người mình có thể cứu cấp được là một cớ thoái thác hèn nhất, đáng khinh bỉ mà bạn trẻ chúng ta không thể dung tha được.

Cho nên ta chỉ nên biết có hội Ánh Sáng, ta hãy vào hội Ánh Sáng, rồi làm việc một cách tận tâm cho hội. Còn công việc, ảnh hưởng của hội lan rộng đến đâu là tùy ở tài chính và thể lực của hội. Những việc đó đã có hội đồng quản trị và các ủy ban lo liệu trông nom, xem xét.

POUR CET ÉTÉ :

CHEMISES EN SOIE INDEMAILLABLE

SLIP LAINE POUR BAIN DE MER

QUALITÉS SUPÉRIEURES - PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE

ET-VENTE EN GROS / CHEZ

MANUFACTURE CUGUON H

68 . 70 R. DES ÉVENTAILS . HANOI . TEL 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNISS DESBORDES  
HANOI

# GIA ĐÌNH

(Tiếp theo và hết)

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

XI

**T**ừ hôm ở đời diên Hạc về, Nga càng chán nản. Trước kia nàng chỉ buồn bực vì thất vọng. Nay nàng lại thêm khổ sở vì sự thất vọng của nàng, nàng thấy sẽ là sự thất vọng suốt cả một đời, sự tuyệt vọng. Hư danh nàng không còn ham, lòng ganh đua ghen tị nàng không còn có. Đến tiền của, nàng cũng không còn thiết nữa. Trong một tuần lễ nàng ở chơi đồn điền, nàng đã gần những hành vi nhân đạo của vợ chồng Hạc, nàng đã thấy hai người trẻ tuổi ấy khuyến khích lẫn nhau làm việc thiện. Nếu họ qui tiền, kiếm ra tiền, là chỉ để theo đuổi gây dựng những công cuộc xã hội.

Một lần Nga khen ngợi thì Hạc trả lời :

— Đó cũng là do lòng ích kỷ của chúng em. Chúng em đã nói với chị rằng chúng em chỉ sung sướng được bằng cách giúp cho mọi người sung sướng. Chị tưởng chúng em gây hạnh phúc cho kẻ khác và có lòng vị tha Kỳ thực, chúng em chỉ tự gây hạnh phúc cho mình và chỉ có lòng vị kỷ. Hạnh phúc của người là hạnh phúc của chúng em.

Và chàng quay ra hỏi vợ :

— Có phải thế không, Bảo ?

Bảo cười :

— Thưa chị, chính phải thế đấy. Thế mới chết chứ !

Hôm ấy, Nga cảm tức, ngồi im.

Nàng đã thấy tính tự phụ của em gái và em rể trở nên khó chịu.

Lúc nào cũng nói đến nhân đạo ! Để làm gì thế ? Nếu thực mình sẵn lòng nhân đạo thì cứ yên lặng mà theo công cuộc nhân đạo của mình có hơn không, can chi phải làm quảng cáo nhiều thế ?

Và nàng nghi Hạc không thành thực, cho rằng Hạc thuộc hạng

cả làm tri huyện, chồng người thứ hai làm tham tá. Người em út liền xui chồng vào Việt-nam quốc dân đảng. Nàng bảo chồng : « Muốn hơn hai anh ấy, trừ làm cách mệnh chả còn cách gì nữa ».

Nga vị lòng vị tha của vợ chồng Hạc với lòng vị nước vì dân của



người bị thất bại, đem nhân đạo ra đối chọi với sự đắc thắng của người khác, nhất là sự đắc thắng của hai anh rể. Nàng mỉm cười chua chát nhớ tới câu chuyện được nghe về hồi cô phong trào cách mệnh : Ba anh em rể suýt soát tuổi nhau. Chồng người chị

người cách mệnh kia : Cả hai cùng chỉ vì một lòng đồ kỹ.

Nhưng khi về huyện, và suy nghĩ kỹ, nàng nhận thấy lòng đa nghi của nàng là vô lý, và hơn nữa, nàng cho rằng chính nàng mới thực tự phụ, vì nàng dựa vào đâu mà dám bảo vợ chồng Hạc

ghen ghét với vợ chồng mình. Nàng đã thấy rõ cái danh giá, cái địa vị của một viên tri huyện. Nàng đã thấy rõ cái hoàn cảnh chồng nàng đương sống một cách gay go. Chẳng có gì khiến nàng tự hào rằng Hạc phải ghen ghét với An.

Nhất là cái tính thẳng thắn, cái cách nói cười tự nhiên mà có lẽ một đời khoáng đạt đã đem vào tâm hồn cặp vợ chồng thiếu niên càng tỏ cho nàng thấy rằng nàng tưởng lầm : những người thành thực vui vẻ, sung sướng như thế nàng cho không khi nào còn ghen tỵ với ai.

Từ đó, mỗi lần gặp sự buồn phiền, hoặc bất hòa trong gia đình hoặc bất mãn trong công việc làm quan của chồng, Nga lại thốt nhiên nghĩ tới Hạc và Bảo, nghĩ tới cái đời bình dị, tới hạnh phúc êm lặng, chắc chắn của họ. Và bù ngùi, nàng tự nhủ thầm : « Chúng nó sung sướng thực ! »

Rồi dần dần, nàng sinh ra ghen tỵ với vợ chồng em gái. Nàng hầu như quên hẳn Việt và Phụng mà chỉ nhớ tới Hạc và Bảo, nhớ tới một cách cảm tức. Mỗi bức thư nhận được của em lại làm cho nàng buồn rầu, có khi mất ngủ, vì trong thư Bảo kể cho nàng nghe những công việc đương cùng theo đuổi, thuật những ngày hội mở cho dân hàng ấp vui chung ở khu nhà nghỉ mát hay ở sân vận-dộng mang tên nàng. Nga như lơ mơ nhận thấy rằng những lạc thú thanh khiết ấy nàng cũng được hưởng nếu xưa kia nàng đã muốn hưởng.

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người

## MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay brillante : Oyster (Con-hiến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. - 3p. một hộp. Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trứng cá « khỏi nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. — 2p. 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy béo, bồi nữ vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột com, răng trắng, nẻ da, 0p50 — 1p. một hộp. Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p, 2p. một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p — 3p một hộp. Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi giả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

Đoái ngấm lại tình cảnh của mình, cái đời hiện tại của mình, Nga chỉ thấy nhạt nhẽo, vô vị. Cái tương lai của nàng không còn tối tăm nữa, nàng rõ ràng trông thấy nó lộ hình ra, vì nó là cái hiện tại nàng đương ghét, có lẽ nó còn đáng ghét hơn.

Khô sở nhất cho nàng là nàng không dám phản nản những sự thất vọng với An. Nàng như yên lặng chịu lấy hết cả trách nhiệm của cái đời làm quan bất mãn kia, chỉ còn biết đem cái vui gương ra đối chồng và tự dối mình để qua ngày, tháng. Đã bao lần nàng thức suốt đêm, ngồi sụt sùi khóc, trong khi An vui với bạn đồng nghiệp ở trên tỉnh: An cũng vui gương như Nga để qua ngày, tháng.

Chẳng bao lâu Nga trở nên lãnh đạm đối với hết mọi sự ở đời, chẳng hề tỏ vui, buồn ra với chồng nữa. Nàng lãnh đạm đến nỗi nghe đồn chồng sắp nghiện thuốc phiện và thường lên tỉnh hay ra phố huyện hút thuốc, nàng vẫn đứng đưng như không.

Một buổi chiều, An xem nhật báo thấy tin Việt lên quyền Bộ chánh Bắc-cạn, bảo cho nàng biết, nàng thần nhiên hỏi lại:

— Quyền bộ chánh à? Liệu có được thực thụ ngay không, nhỉ?

— Chắc sang xuân thủ thì được thực thụ. Đi quyền thế để giữ chỗ.

Nga mỉm cười:

— Thế sao anh ấy bảo không thích thăng bộ chánh, vì làm bộ chánh ít bổng.

— Mấy năm trước kia. Bây giờ giàu rồi, cần gì làm giàu nữa. Với lại cũng phải qua cái cầu bộ chánh để tới chức tuần-phủ, tổng đốc chứ.

Nga cười vợ vắn, chẳng hiểu cái cười của mình có ý nghĩa vui thích, hay mỉa mai, hay phiến muộn:

— Cậu có gửi giày thép mừng không?

— Mừng hay không, điều đó... thiết tưởng không cần... Ủ, mừng thì mừng... Nhưng viết thư cũng được, đánh giày thép làm quái gì!... Kê thực ra thì cũng chả có gì đáng mừng!

Nga gắt như để cho đỡ uất ức, khó chịu, cái uất ức vô cớ, chứ không phải vì nghe tin Việt thăng bộ chánh:

— Rõ dở hơi! Mừng hay không mừng tùy ý. Can chi phải giở ra những đánh với không đánh. Làm như không bằng người ta thì ghen ghét!

An cũng chẳng buồn cãi lại, yên lặng, thông thả bước ra công đường.

Cuối năm ấy, ông điều Vạn

chết. Đó là một dịp để An và Nga cùng về thăm quê để cùng thờ cái không khí đầy kỷ niệm của một quãng đời qua...

Cái đời hiện tại buồn tẻ lẫn lẩn chảy theo giông. An cố lôi vợ vào những cuộc vui âm ỹ. Thấy Nga sầu muộn chàng cũng thương hại. Vì thế, chẳng mấy tối thứ bảy và chủ nhật, hai người không lên tỉnh dự tiệc, rồi hoặc tổ tôm, hoặc khiêu vũ. (Nga đã chịu nghe lời chồng và tập đủ các bước khiêu vũ) Sau những buổi chơi bời ấy, hai người mệt nhọc, và càng cảm thấy tâm hồn chán nản

xa lắm. Trong quan trường và cả ngoài quan trường nữa, nói đến tên An, không ai không biết rằng đó là một tay phá gia. Họ kháo nhau rằng trong một bản lý lịch, ông Công-sứ đã hạ bút phê: «An thông minh và thanh liêm. Nhưng chơi bời thái quá, sợ khi sạt nghiệp (vì nhà bản giàu) hẳn sẽ xoay cách ăn tiền.»

Họ còn kháo nhiều điều tàn tệ hơn nữa, nhiều điều phạm đến danh dự vợ chồng An. Một lần trên ô tô ca, Nga nghe thấy hai người lạ nói chuyện với nhau về mình. Họ cho nàng là tình nhân

thấy nàng không đủ can đảm làm việc ấy.

Sang tháng giêng năm sau, An được thăng tri huyện hạng nhất. Chàng không hiểu sao chàng lại được hưởng cái đặc ân ấy. Cả Nga cũng vậy. Nàng hỏi chồng:

— Cậu có biết tại sao cậu được thăng không?

An cợt nhả:

— Có giới biết!

— Lại nhì, cậu cười như quí dơi, chơi như quí dừ, thế mà cũng được thăng?

An lãnh đạm:

— Lại quái gì! Trong hoạn giới hay trong giới gì cũng vậy, chẳng xảy ra sự lạ bao giờ. Với lại, biết đâu không vì có tài về khoa khiêu vũ mà tôi được thăng?

— Cậu nên gửi thư ngay về thầy mẹ để báo tin mừng. Các cụ hẳn không còn cho là con rề chơi bời, lười biếng nữa nhé!

An cười:

— Các cụ bằng lòng lắm đấy nhỉ: một con rề bố chánh, một con rề tri phủ nay mai... nhưng phải một con rề làm ruộng.

Chàng nhìn vợ nói tiếp:

— Làm ruộng thì chẳng còn



cuộc đời vô vị. Nhưng họ đã trót theo cái đà sống ở at, không có chủ đích của bọn ăn chơi để quên ngày tháng. Họ không cho thể làm thú, họ chỉ lấy thể làm cần.

Thỉnh thoảng Nga nhận được thư của cha mẹ hoặc trách mắng, hoặc khuyên răn, vì tiếng tăm ăn chơi của vợ chồng nàng đồn đi

của người nọ người kia, có lẽ vì thấy nàng thường khiêu vũ với mọi người Pháp và Nam.

Về huyện, Nga thuật chuyện lại với chồng và hai người cười âm lên làm như thích chí lắm. Kỳ thực, Nga đã hơi chán cái đời ăn chơi, liêu lĩnh và muốn khuyên An nên tu tỉnh, nhưng nàng nhận

thăng chức, thăng trật gì nữa.

— Nhưng đã tăng đất.

An giọng chua chát:

— Chà! đất thì kê làm gì!

Nghĩ đến số ruộng ở nhà quê, chàng liền hỏi Nga:

— Kê ruộng đất, ra mình cũng còn nhiều đấy chứ.

Nga buồn rầu:

— Còn hơn trăm mẫu.

An hớn hờ:

— Còn những hơn trăm mẫu?

Nga thở dài:

— Bán hết hai trăm mẫu rồi còn gì!

An cười xòa:

— Không làm thì bán đi là phải.

Nga lặng thinh. Nàng chợt nhớ đến cái cảnh nghèo của Trọng và lo lắng, kính hãi cho cái tương lai buồn tẻ của mình.

HẾT

Khái-Hưng

### — Bệnh Quý Thuộc Tiên —

Nếu các ngài mắc phải **Bệnh Lậu**, hay **Tim-La** mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ÁP**, 47 Ninh Xá Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất liết nọc, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. Thuốc Lậu 1p60, Tim-La 2p00 1 lọ. Chứ bản hiệu không bắt chước như mọi người nói thuốc như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh để lừa rồi người có bệnh tiền mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hề uống là khỏi ngay. Có bệnh cứ dùng qua. **THUỐC CẠI NHA PHIẾN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiện, mà được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hề hút là kính sợ, thì cứ uống thuốc của bản hiệu: 1p00 1 lọ, gửi lĩnh hóa giao ngân; có bán **Lê-Nam-Hung** phan-thiết. Quảng-Lợi chợ Gồm Phu-Mỹ Cầu Đại-lý Saigon vẫn vẫn.



TRUYỆN NGẮN  
của  
**PHẠM - V - BÌNH**

địa, chua cay thù ấy  
— lên tiếng kết án  
Tino, nhắc lại những  
câu mà chúng tôi đã  
phải nghe đến mấy  
trăm lần, mỗi khi  
bàn về ca nhạc :

— Tôi không hiểu  
tại sao các anh ưa  
Tino Rossi được ?  
Những cô gái mới,  
linh thần ủy mị, nghe  
tiếng hát trong trẻo  
của Tino mà cảm lẫn  
cảm lóc, tôi không  
nói làm gì. Chúng

Bỗng thiếu phụ cất tiếng nói  
vời hai đứa trẻ :

— Các con có nghe thấy Tino  
đang hát đó không ? Tiếng hát  
trong trẻo, nghe mãi không biết  
chán, các con nhỉ !

Chúng tôi bắt đầu ngạc nhiên.  
Thiếu phụ nói bằng tiếng Pháp.  
Những câu tiếng Pháp đó là  
những câu rất đúng mẻo, hơn  
nữa, những câu có cái giọng qui  
phái mà chỉ những người có học  
mới nói được.

Nhưng chúng tôi thất vọng khi  
nghe hai đứa trẻ trả lời thiếu phụ  
bằng một giọng rất tây, cái giọng  
chỉ trẻ con tây mới có :

— Ô ! phải đấy mẹ à ! Tino,  
Tino vẫn hát Marinella ở nhà ta  
có phải không mẹ ?

Ngay sau khi ấy, chúng tôi cảm  
thấy chúng tôi đứng trước một sự  
đĩ-nhiên. Người thiếu phụ láng  
giềng xinh đẹp của chúng tôi là  
một người dân bà có chồng, mà  
chồng là người Pháp.

Chúng tôi rủ nhau đứng dậy,  
toan về.

Anh Tùng từ lúc này đến giờ  
chỉ chăm chú kết án Tino, bỗng  
dương mắt nhìn chùng chùng  
sang chỗ ba mẹ con người thiếu  
phụ, rồi lăm băm gật đầu như cố  
tìm một câu trả lời trong ký ức.

Cùng lúc ấy, thiếu phụ cũng đưa  
mắt nhìn về phía anh Tùng. Chùng  
nửa phút sau, thiếu phụ reo lên :

— Có phải anh Tùng của em  
đấy không ? Julie đây mà ! Anh  
còn nhớ Julie ở Nam-dịnh, Julie  
em gái anh không ?

Anh Tùng vội bỏ nhóm dậy,

chạy sang bắt tay thiếu phụ :

— Trời ơi ! Julie ! Thế mà anh  
cứ tưởng « me » nào có cái nhan  
sắc kiều diễm, khiến cho mấy  
người bạn anh gần mất vía.

Nói xong, anh Tùng quay lại gọi  
chúng tôi :

— Các anh sang đây. Người  
nhà cả đây.

Rồi anh giới thiệu :

— Em Julie, em gái tôi. Các anh  
Linh, Lữ, Bình, văn sĩ, thi sĩ,  
phóng sự gia ở báo Đời Mới...

Hôm sau, chúng tôi gặp nhau  
ở tòa soạn. Lẽ tất nhiên, chúng  
tôi bắt anh Tùng thuật chuyện  
Julie, em gái anh cho chúng tôi  
nghe.

Anh Tùng, vui vẻ cho chúng tôi  
nghe một thiên tình sử thâm thiết.  
Chúng tôi ngồi nghe cảm động, có  
người rơm rớm nước mắt.

Còn Anh Tùng, anh ta vẫn cứ  
thần nhiên trơ tráo.

Chúng tôi lấy làm lạ cho cái cử  
chỉ lạ lùng của anh. Nhưng lúc  
nghe xong chuyện, chúng tôi mới  
biết anh là người đau đớn hơn hết  
trong câu chuyện tình đó, nên anh  
đã chủ trương một triết lý can-  
dâm, thần nhiên để chống lại vết  
thương lòng và coi cuộc đời như  
một khuôn khổ không thể di-dịch  
của một « định mệnh » khắt khe-

Julie không phải là em ruột  
Tung. Julie chỉ là em gái một  
người bạn thân của anh, cùng học  
với nhau từ lúc đẽ chòm.

Hai người đi lại chơi với nhau,  
coi nhau như anh em ruột. Có khi  
Tung đến ở nhà bạn hàng tuần,  
ăn, ngủ ngay đấy rồi đi học với  
bạn. Cũng vì thế, Tùng quen Ja-

**M**ỘT buổi tối oi-ả  
mùa hè.  
Ngồi mãi trong  
phòng bức bối, khó chịu, chúng  
tôi rủ nhau ra đường đi chơi để  
đổi bầu không khí nặng nề lấy  
những làn gió mát.

Quen chân, không ai bảo ai,  
mọi người vừa đi vừa nói chuyện,  
chúng tôi qua chùa Trấn Vũ lúc  
nào không biết.

Đường Cô Ngự giờ này nào  
nhiệt vô cùng.

Ở đó đầu hàng đầy, xe đạp nằm  
ngõn ngang, kẻ đi nườm nượp, cười  
nói vui vẻ như quên hết cái nóng  
nung nấu của đầu hè.

Chúng tôi tìm một bãi cỏ sạch,  
ngủ lưng, nhìn sao, nói chuyện.

Đằng xa, tiếng kèn hát du  
đương, đưa lại thoảng với hương  
sen dịu dàng những câu hát nồng  
nàn, tình tứ của Tino Rossi.

Anh Tùng, — một anh chàng có  
tình lạ đời, hề thấy nhiều người  
ưa một thứ gì là anh ghét độc

minh đây, có bộ óc thâm mỹ đầy  
đủ hơn mà cũng có anh em cái  
anh chàng vô duyên ấy được thì  
tôi cũng lấy làm lạ. Hát thì lúc  
nào cũng một giọng đều đều, ẻo lả  
như đàn bà, còn đóng trò thì ời  
thối, vụng về, ngu muội, ngờ ngẩn  
hết chỗ nói... Zéro, zéro...

Anh Tùng kết án Tino như  
một ông biện lý nghiêm khắc  
đứng trước bị cáo nhân, đơ tay,  
điều bộ, mầu mẽ háng hái lạ  
lùng.

Nhưng cử tọa, — ba chúng tôi,  
— không ai để ý đến anh nữa.

Vừa lúc ấy, hai chiếc xe tay đẩy  
xuống cạnh bãi cỏ chúng tôi đang  
nằm. Ở trên xe bước xuống một  
thiếu phụ trạc ngoài hai mươi  
tuổi, dắt hai đứa bé, tìm quanh  
quẩn một lúc, rồi cùng nhau đến  
bãi cỏ bên, ngồi xuống.

Dưới ánh đèn điện đàng xa  
chiếu tới, tôi nhận thấy một khuôn  
mặt trái soan đều đặn, với một  
màu da trắng mịn, ửng hồng.

**MỚI LẠI**

**PETROMAX**

- N° 826 — 300 bougies
  - 1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
  - N° 821 — 200 bougies
  - 1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
  - N° 900 — 100 bougies
  - 1 litre dầu đốt đặng 28 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là  
sáng bằng dầu lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



**Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân**

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N  
SÓNG BẰNG DẦU LỬA ĐỐT BẰNG DẦU LỬA  
Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sáng như trước nữa  
Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức  
Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị  
đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy mỗi mình được  
Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi  
muốn sáng, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ  
dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu  
alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần  
Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu  
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chục điều gì  
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn  
**Établissements DAI-ICH**  
Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở  
N° 29 Boulevard Tổng-Độc-Phương — CHOLON

lie, một cô nữ sinh ngây thơ, kém anh hai tuổi.

Julie hồi đó đi học ở trường nữ học, tên là Nga. Nga coi Tùng như một người anh, không khác gì đối với anh ruột mình. Nga lại có nhiều cử chỉ hồn nhiên, ấu yếm, khiến cho Tùng lâm lúc bối rối, nghĩ ngợi.

Lâm lúc anh tự hỏi anh có thể yêu Nga như một người anh mãi được không, hay là cái tình anh em kia dần dần đã lùi trước một cái tình yêu tha thiết hơn?

Dù sao, anh cũng không dám ngộ với ai nổi riêng của mình, chỉ ngấm ngấm yêu Nga trong bóng tối. Anh lại nghĩ: la chơi với Nga thân mật như thế, nếu ta có lấy Nga làm vợ cũng không sao, vì ta có thể tự tin sẽ làm cho Nga được sung sướng. Nhưng đã vậy, anh và Nga còn trẻ cả!

Than ôi! anh không vội, nhưng thời gian vội, và việc đời ẻo lả, anh không thể biết trước những việc xảy ra nó làm sai hết cả sự ước đoán của anh.

Hồi đó, xảy ra việc tổng bãi khóa về dịp lễ tang cụ Phan táy Hồ. Tùng, Nga và anh Nga cũng dự vào vụ bãi khóa nên bị đuổi ra khỏi trường.

Từ đấy bắt đầu cuộc phân chia, mỗi người đi một ngã. Tùng nhà giàu, có thể lực, xin được vào trường trung học táy Hanoi.

Nga và anh Nga ở nhà buôn bán, giúp cha mẹ.

Lúc đầu, Tùng vẫn viết thư về thăm Nga luôn và lần nghỉ lễ nào cũng về Nam định chơi với anh em Nga.

Nhưng một hôm Tùng bỗng nhận được tin anh em Nga đã theo một bọn đồng chí sang Tàu. Cách đấy ít lâu, Tùng lại được tin Nga đã kết hôn với một người đồng chí, bạn học cũ của anh.

Được tin ấy, Tùng lặng người đi hồi lâu. Anh không biết cách nào hơn nữa là khước thềm cái tình yêu ngấm ngấm, trong trẻo kia đã chết ở trong lòng anh một cách quá đột ngột, quá thảm khốc. Anh lại lo lắng cho Nga, không biết nàng có đủ sức chống lại với phong sương và cuộc đời nay đây mai đó, đầy những sự bất ngờ, nguy hiểm.

Hai năm qua. Tùng vẫn không thể gạt ra khỏi trí nhớ hình ảnh

ngây thơ của Nga. Anh vẫn dễ lầm dò xét hành tung của đôi bạn đã vì một ý tưởng mà hy sinh cả gia đình, và những sự yên lặng của một đời bằng phẳng.

Một ngày kia, anh được tin chồng Nga bị bắt và đem đi đày. Anh còn đang lo lắng cho số phận Nga thì lại nhận được tin Nga đã nghe theo lời quyên rũ của một văn sĩ, trợ bút cho một tờ tuần báo nọ, quên hẳn nghĩa vợ chồng lúc hoạn nạn, và cùng văn sĩ ấy vào Nam-kỳ để tránh tiếng mĩa mai.

Tùng được tin ấy, buồn thêm. Anh thương mà không trách. Vì anh biết tình Nga nhẹ dạ, hồn nhiên, dễ bị quyên rũ. Anh chỉ cảm tức nhà văn sĩ kia đã dùng lời đường mật để chiếm lòng yêu của một thiếu phụ đang trợ vợ, buồn bã vì cảnh ngộ ẻo lả...

Bảng đi bốn năm, Tùng không



được tin tức gì về Nga. Anh yên trí Nga và chồng mới đã yên phận, cùng nhau hưởng một nền hạnh phúc hoàn toàn ở một nơi hẻo lánh, xa xăm nào. Anh thấy người đàn sự nhớ, thương.

... Nhưng một hôm, lúc anh đang vợ vẫn ở phố Catinal Saigon thì bỗng có một tiếng đàn bá gọi lên anh.

Anh quay lại. Nga đứng trước mặt anh, với cái nụ cười ngây thơ thẳng thắn thủa xưa.

— Kia anh Tùng, anh vô bao giờ mà không cho em hay. Em trách anh lắm đó!

— Trời ơi! Em Nga! Sao lại có sự tình cờ may mắn thế nhỉ? Anh vào đã được gần một tuần lễ rồi. Nhưng chồng em đâu? Nhà văn sĩ của em đâu?

Anh nói câu ấy, cố làm ra bộ thản nhiên, nhưng giọng anh có vẻ chua cay khiến cho Nga rơm rớm nước mắt:

— Anh Tùng! Em van anh

đừng nhắc đến con người tệ bạc ấy nữa. Nó bỏ em trợ vợ ở đất Saigon đã mấy năm nay. Cũng may có nhà em cứu giúp em, không thì em Nga của anh bấy giờ đã trôi lạc, và có lẽ anh trông thấy ghê lớm mà không dám nhận nữa.

Rồi Nga kể tình hình luân lạc cho anh nghe, những ngày chán nản, lo sợ, những lúc bụng đói, chân mỏi ở giữa một thành phố ăn chơi, coi tiền như rác, đầy những thú nhục dục, sa hoa.

Trong lúc Nga trợ vợ, không biết trông cậy vào ai thì một người kỹ sư Pháp gặp Nga ở một công viên, hỏi chuyện Nga. Nga đem tình cảnh thuật cho người ấy nghe. Người kỹ sư cảm động và hỏi Nga có muốn lấy mình không. Lúc đó, Nga không biết nghĩ sao, nên đành theo người ấy về nhà.

Hai tháng sau, người ấy làm lễ cưới Nga làm vợ chính thức.

Nga cúi đầu theo số phận, và

ăn ở với người kỹ sư ấy, đã được hai con.

Nga kể chuyện mình bằng một giọng cảm động, lúc thì buồn rầu, thắm đạm, lúc lại vui vẻ tươi cười.

Tùng nhận rõ thấy, tuy tháng ngày qua, mà tình tình trong trẻo, vô tư của Nga vẫn còn nguyên vẹn.

Tùng càng bồi hồi nhớ tiếc những kỷ niệm êm đềm thủa trước, lúc còn cùng Nga đi học ở thành Nam.

Tùng muốn nắm lấy tay Nga, nói một câu ấu yếm, một câu thối, cái câu mà Tùng chưa hề nói ra bao giờ, nhưng vẫn thường ấp úng ở trong miệng, mỗi lúc gặp Nga:

« Em Nga! Em có biết anh yêu em từ bao giờ, và anh đã bao nhiêu lần đau đớn vì em? »

Nhưng khi Tùng nghĩ đến cảnh gia đình êm ấm của Nga, cái lối yên lặng phục tùng số mệnh của nàng, thì anh lại cố giữ cho câu kia khỏi thốt ra ngoài miệng.

Đến lúc từ biệt nhau, Nga còn dặn với một câu:

— Anh ra Bắc cho em gửi lời thăm anh em ngoài đó. Chúng vai tháng nữa, nhà em dời ra Bắc. em sẽ đưa nhà em đến chào anh và làm quen với anh. Rồi anh sẽ biết: nhà em từ từ, nhà nhận làm cơ!

Anh Tùng kể chuyện Julie cho chúng tôi nghe xong, tươi cười, kể luận:

— Đấy, các anh xem! Em Julie của tôi có đẹp và vui tính không?

Đàn bà đẹp và vui tính là thứ của bầu của trời cho. Chúng ta cứ đứng xa mà ngắm, cũng đủ rồi, phải không các anh?

Phạm-văn-Bính

TRƯỚC ĐÂY  
MỘT THÁNG  
NGƯỜI TA  
BÀO TÔI LÀ  
DA CỐC



Bây giờ da dẻ tôi rất  
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon mùi trắng (không nhờn) có cả Chất tẩy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám cào sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ:

F. Maron A. Rochat et Cie  
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

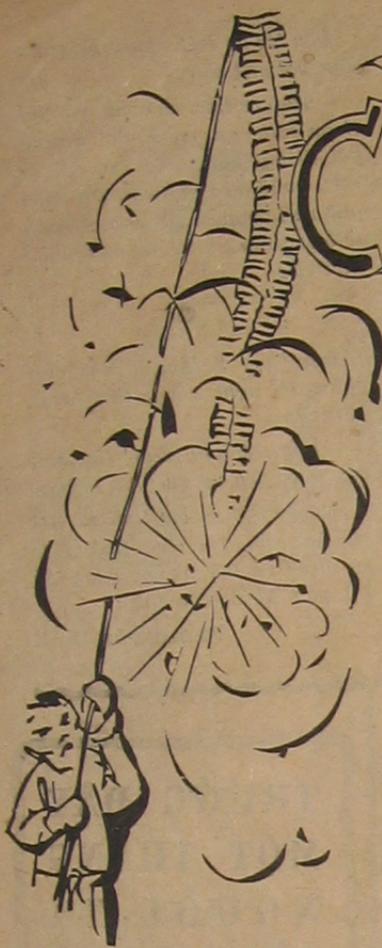
Kỳ sau sẽ đăng:

NGÀY MỚI

Truyện dài của THẠCH LAM

# Cháu nhà quan

TRUYỆN NGÀN của KHÁI-HÙNG



dáng quen quen ấy mang máng nhắc tôi nhớ tới một thời kỳ quá khứ. Tôi liền hỏi bạn :

— Ai thế, anh ?

Tuấn trả lời một cách lơ đãng :

— Cháu chủ nhà.

— Thế chủ nhà là ai ?

— Là một ông cử ông kiếc gì ấy, vì thường nghe người thu tiền xưng « quan cử tôi ». Với lại tôi cũng mới thuê cái nhà này được vài tháng, nên cũng không rõ lắm.

Im một lát, Tuấn lại nói :

— Tên người ấy là Niệm, vì một hôm anh xe của người ấy đến hỏi : « Ông Niệm tôi có lại đây không ? »

Tôi nhớ ra ngay. Anh Niệm học trường Bảo-hộ hai mươi năm về trước cùng lớp với anh tôi, và thường đến chơi nhà tôi. Người học trò tuấn tú, cô cái nhan sắc kiều diễm của phụ-nữ, người học trò giỏi Pháp văn nhất lớp mà anh tôi vẫn đưa các bài luận cho tôi xem, người ấy ngày nay đã trở nên bác đi thu tiền nhà, lù đù trong tấm áo lương cũ, kéo lệt xệt đôi giày dùm dỏ ! Còn dân cấp mắt phượng trong sáng, còn đâu cái miệng cười tươi như hoa ? Vẫn biết khi người ta bốn mươi tuổi thì người ta không còn trẻ nữa, không còn nhanh nhẹn như khi người ta mười bảy mười tám. Nhưng cái lưng gù, đôi mắt mờ xạm, cái trán rần reo không hẳn phải là kết quả của bốn mươi năm đã sống.

Ngồi nghĩ lại, tôi chỉ nhớ giữa năm thứ ba trường Bảo-hộ, anh

Niệm tự nhiên bỏ học về ở nhà. Rồi bằng đi hơn hai chục năm tôi không nghe thấy nói đến anh ấy nữa. Hình như một lần, anh tôi bảo tôi rằng anh Niệm về làm thư ký riêng cho cậu là một ông quan đại thần ai ai cũng biết tiếng.

Đời riêng anh Niệm tôi không biết. Tôi không rõ anh ấy sống bằng cách gì, anh ấy giàu hay nghèo, khổ sở hay sung sướng. Chẳng qua tôi chỉ nhận thấy cái buồn vô hạn trong con mắt anh và, ngấm cái dáng điệu rụt rè, tôi đoán hiểu một đời khúm núm, nhút nhát trong một gia đình quyền quý. Thế thôi.

Nhưng hôm ấy về nhà, tôi lại nhớ đến một người khác, một người nghèo đói khổ sở hơn anh Niệm nhiều. Người ấy hiện là một bác nho xác, nghiện ngập ở một huyện kia mà mấy tháng trước đây tôi đã may mắn — nói không may mắn thì có lẽ đúng hơn — được gặp mặt và được nghe thuật lại lịch sử. Người ấy ngày nay trông tiêu tụy quá, na ná như một nhân vật trong tiệm thuốc nấu : nước da đen xạm, môi vêu ra vì má hóp xuống sâu quá. Hai con ngươi mờ như đôi kính bám đầy bụi dưới cặp mi ham húp và lơ đờ lơ lười biếng không buồn đưa đi đưa lại nữa ; khi muốn nhìn về phía nào, thì cái đầu to quay hẳn về phía ấy. Mà cái đầu ấy cũng như vận chốt quá chặt vào cổ, cử động rất thong thả, khó khăn.

Cái người ấy, cái người hầu không còn tinh thần ấy, đã một thời oanh liệt. Nói oanh liệt thì cũng có lẽ hơi quá, nhưng người ấy đã khiến cả một tỉnh biết đến tên, đọc đến tên, và đã làm cho cái tuổi thơ ấu của tôi phải kính phục là một bậc thiên tài, như kính phục một ông trạng nguyên trong tiểu thuyết Tàu vậy.

Năm ấy tôi theo học lớp dự bị trường H. Đ. Cái tiếng tám lừng lẫy về học vấn, về thông minh của anh Thư, — tên người nho kia, — luôn luôn vang động trong tai tôi. Anh Thư có đủ mọi tài.

Nào hôm trước anh quên không học bài, sáng hôm sau đi từ nhà đến trường, anh thuộc trọn tru bài sử ký dài tới hơn ba trang. Nào đến lớp anh mới nhớ là ngày phải nộp bài luận pháp văn. Thế mà anh lại chưa làm. Tức thì anh cầm bút ngoáy một mạch kín hai trang. Người ta còn đồn lắm điều lạ lùng về anh nữa, chẳng khác những sự xảy ra trong thời thơ ấu và thiếu niên của các ông trạng Hiền hay Mạc-dĩnh-Chi.

Trước kia, trường H. Đ. chỉ có lớp trung đẳng trở xuống. Năm



ấy vì anh Thư, ông đốc Khoát mở thêm lớp Cao-dẳng, lớp nhất. Nhưng nói là có lớp nhất cho long trọng thôi, kỳ thực vẫn chỉ có một lớp. Hơn được cái biên sơn đóng trên khung cửa với hàng chữ : « Cours supérieur et mogen ». Và lớp nhất cũng chỉ có một cậu học trò : anh Thư.

Rồi anh Thư đi thi « xéc-ti-phica » và đỗ cao, được « bước ». Thời ấy, học trò trường H. Đ. đọc đến hai chữ « xéc-ti-phica »

**T**ÔI đương ngồi nói chuyện với Tuấn ở phòng khách của anh, bỗng có tiếng gõ cửa se se, dọt dè. Sau câu « cứ vào » khô khan của bạn tôi, cánh cửa từ từ mở. Một người em lạnh bước tới gần chỗ chúng tôi, hé cái cặp da cũ nát, rút ra một tờ giấy biên-lai. Tuấn nói ngay :

— Mai ông lại.

Chẳng đáp nửa câu, người kia bỏ tờ giấy vào cặp, [hơi ngẩng đầu chào, rồi em lạnh lướt ra ngoài cửa.

Tôi tò mò nhìn người đi thu tiền — vì chính là người đi thu tiền nhà — ngấm nghĩa từ cái khăn lượt bạc, cái áo the dài với hai ống tay rộng, cho chí cái quần màu cháo lòng và đôi giày da láng mơn gót. Cái bộ mặt, cái hình

## Sách dạy thuật Thôi-Miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đán bà học lấy cũng giỏi ngay, đã có câu : « Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được » ! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như : Thân-học (Psychisme), Thôi-miên, Nhân-diện, Âm-thị, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v. v. mục đích để phá tan nền mê-tin của thế giới, mưu tìm lấy thuật « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT » ! khám phá mần bí mật của tạo-hóa. Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy là gì ? Tại sao lại trị bệnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình ? ! Học giỏi có thể bay lên được (bên tay có người học Thôi-miên mà bay được)... Sách giá 2p50, cước gửi 0p30, gửi contre remboursement là 2p96, phải gửi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vầy :

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi

và « bước » bằng một giọng kính  
cảm, khiếp phục.

Hôm anh Thư thi đỗ trở



về trường chào thầy, thăm bạn, chúng tôi cảm động quá, coi như một ngày về vang không những cho đời anh Thư mà cả cho đời chúng tôi nữa. Có người trong bọn chúng tôi sung sướng đến chảy nước mắt.

Kể thì cũng đáng cảm động thực. Anh Thư là người đi thi bằng tiêu học trước nhất trong tỉnh. Lại là người được liệt tên trên bảng vàng trước nhất. Phòng có khác gì hai ông Lý Cầm, Lý Tiến của nước Nam thời xưa khi người mình mới bắt đầu học chữ Hán!

Đề mùng một cách long trọng và xứng đáng với cái tài cao, học rộng của anh Thư, chúng tôi góp nhau mỗi người một xu, mua một hòm pháo thực to, rồi nhờ bác loàng-toàng treo lên cái sào dài mà đốt: tiếng kêu ròn rã và lâu tới năm phút đồng hồ, sau cùng lại có một tiếng đùng kết thúc nổ to như tiếng súng thần công. Chúng tôi sung sướng vỗ tay reo cười. Người sung sướng nhất là ông đốc Khoát, ông diễn thuyết khuyên chúng tôi theo gương anh Thư, chăm học để sau này làm về vang cho trường, cho thầy, cho chúng bạn. Chúng tôi cho đó là những lời mai mỉa, vì tưởng như không bao giờ dám hy vọng theo cái gương sáng láng của anh Thư.

Buổi tối, ông Khoát đặt tiệc linh đình, mời các ông giáo và chọn mỗi lớp hai người giỏi nhất đến dự. Ông đốc nâng cốc rượu tiết để đọc một bài diễn thuyết nữa, dài hơn và hay hơn, âm ý hơn bài đọc buổi sáng nhiều, vì có lẽ về nhà, ông đã sửa sang lời nói cho được trơn tru và sang trọng.

Hai năm sau, tôi theo được gương anh Thư. Nhưng sự đắc thắng của tôi chẳng ai biết đến, chẳng ai đề ý tới. Có lẽ vì năm ấy những bảy người thi đậu và năm trước lại đã có ba người trúng tuyển rồi. Dầu sao, chúng tôi cũng tiếc rằng hồi đó ông Khoát không còn làm đốc học trường H. Đ. nữa. Nếu còn ông thì ít ra chúng tôi cũng có tên liệt trên quảng cáo dán khắp các nơi, từ công trường cho tới

cái tài cao, cái chí lớn của anh mà ông đốc Khoát đã nhiệt liệt ca tụng, chỉ cao, chỉ lớn đến có thế.

Bảng đi hơn hai mươi năm. Mỗi mấy tháng trước đây qua huyện B., tôi mới lại gặp anh Thư. Nếu anh không chào tôi và xưng tên cùng kẻ lại lai lịch thì tôi cũng không nhận ra được anh. Anh bảo tôi:

— Trông cậu vẫn thế nhỉ.

Anh quen cái lối xưng hô ngày trước vì bất tin nhau bằng mấy chục năm ta thường không tình tới cái thời cách biệt. Tôi ngắm anh và tôi thú thực ngắm với tôi rằng anh đổi khác đi nhiều lắm. Rồi anh hỏi tôi:

— Bây giờ cậu làm gì?

Nghe tôi nói làm báo, anh cũng chẳng buồn hỏi đề biết tên tờ báo của tôi.

— Lâu nay tôi không đọc báo

lời ba trăm bạc bồng.

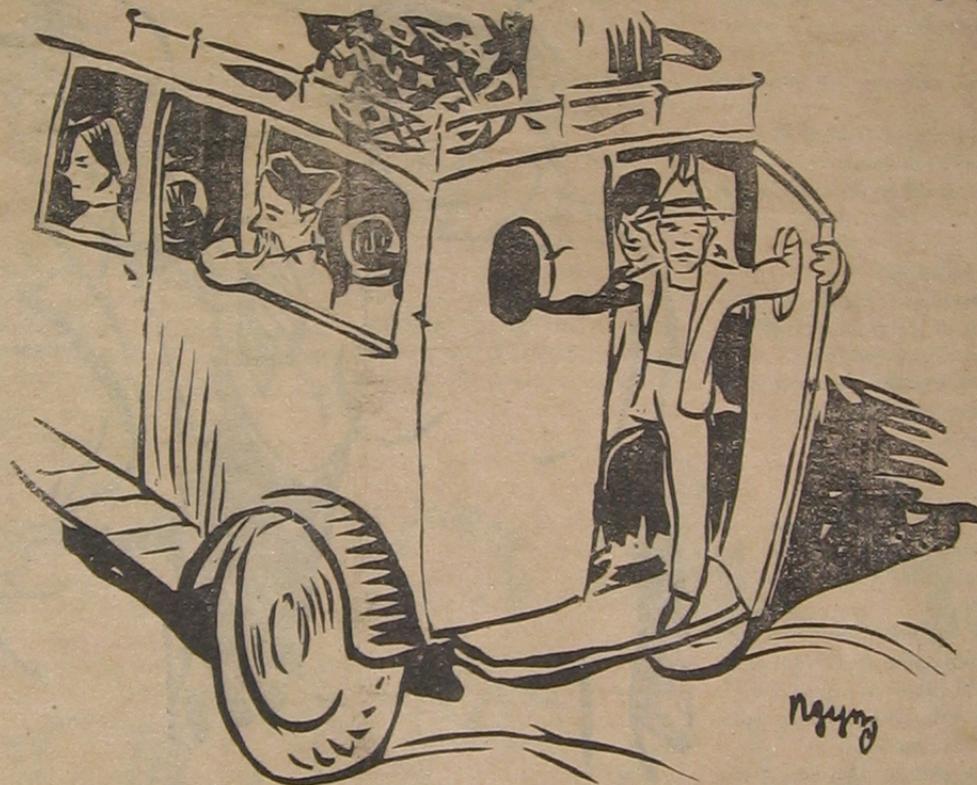
« Và vì thế, hết hè tôi lưu luyện chú tôi không muốn đi học nữa. Chú tôi cũng muốn giữ tôi ở lại giúp việc tuy không ngờ ý với tôi.

« Tôi từ biệt chú tôi ra đi, với sự do dự chán nản ở trong lòng. Và chẳng bao lâu, tôi tìm cơ cãi nhau với ông giáo rồi vùng vằng bỏ học, về xin làm thư ký riêng cho chú tôi. Chú tôi vui mừng lắm, trả ngay tôi một số lương tháng ba chục bạc. Ngày ấy còn hiếm người biết chữ Pháp.

« Rồi tôi lấy vợ, sống một đời phong lưu, cùng các ông phán bên tòa chơi bời, hát xướng, tiệc tùng.

« Song, tuy tôi kiếm tiền cũng khá, nhưng được bao nhiêu, tôi tiêu hết bấy nhiêu, không bao giờ nghĩ tới tương lai...

« Năm năm sau, chú tôi về hưu. Tôi cũng chẳng kịp lo lắng,



nhà bác loàng-toàng.

Tôi vào trường Bảo-hộ được một tháng, thì anh Thư bỏ học:

chí gì hết. Chán lắm cậu ạ... Tôi chả còn đề tâm đến việc gì... Chỉ sống cho qua ngày tháng.

Tôi an ủi anh mấy câu, nhắc lại để làm vui lòng anh cái thời oanh liệt của anh. Anh cười rất buồn, hầu như mếu:

« — Chẳng qua tại số phận cả. Ngày ấy tôi học hết năm thứ hai trường Bảo-hộ. Nghỉ hè tôi vào chơi ông chú làm tổng đốc Nghệ-An, dịch giúp ông những giấy tờ ở bên tòa gửi sang, làm thông ngôn cho ông khi có các quan tây đến chơi. Chú tôi yêu tôi quá. Mà tôi cũng mến chú tôi lắm, nhất là thỉnh thoảng xin cho ai việc gì lại được chú tôi ưng chuẩn ngay. Vì thế, trong có mấy tháng hè, tôi kiếm được

sợ hãi cho sự sinh hoạt của tôi. Và chú tôi đã hứa sẽ cấp cho tôi ít ruộng ở nhà quê.

« Về hưu được hai năm, chú tôi qua đời. Không thể chịu nổi cái tính hà khắc của các thím tôi, tôi bỏ ra đi...

« Tôi đã làm đủ các nghề, từ nghề làm công ở các nhà buôn, đến nghề phát vé ở tô cho tới ngày nay ồm yếu phải làm nho. làm cái nghề không lương này.»

Anh Thư kết luận bằng một cái mỉm cười đau đớn. Giữa lúc ấy có tiếng gọi:

— Anh Thư, thảo xong tờ bảm chưa?

Anh Thư vội vàng bắt tay tôi, rồi ho khan khan bước vào phòng giấy.

Khái-Hưng

## Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cân đồng lượng, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là Bộ Y-học Tung-Thur đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và Bộ Y-học Đại-toàn gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giàu, nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đền bả kinh nghiệm (cả cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách tính-được (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề như vậy:

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — HANOI



### III. — NHÀ THỜ (tiếp theo)

**Y**ÊN trí tôi là một người « làm cầm », mẹ D. nhìn tôi như người ta nhìn một người có thể bắt nạt được.

Nó bỗng lẻ lại gần tôi, sờ vào cái « ca-vát » của tôi, sờ cái quần tây tôi đang mặc, rồi ông ọ :

— Quần áo thì « bộp sớ-vìn » thế này, mà thắt ca-vát cà là khổ ! Nó nhất định tháo nút « ca-vát » và nói :

— Thôi, cho « mo » cái ca-vát khổ này cho.

Tôi nhẹ nhàng đẩy tay nó ra, và nhẹ nhàng nói đùa :

— Ca-vát đã ải rồi. Chỉ dùng để hát cô được thôi, nhưng sợ đứt mất.

Nó thân nhiên :

— Cho « mo » để lúc nào để xong, bụng nhỏ đi, dùng làm... giải rứt quần, để « sú-bơ-ria toa ».

Rồi con nhà thờ ấy nó cười, vô lý và hỗn hào như một... con « nhà thờ ».

Xin « ca-vát » không được, mẹ D. đổi hẳn nét mặt. Lập tức, mẹ vươn vai, phưỡn bụng ra, gất gông nói :

— Thế bây giờ định để tôi nằm mốc ra đây, hẳn thôi ! làm gì thì làm đi, để người ta còn về chứ !

Tả quán sư, anh Đ., phều phỏn ra si một cái, mà nói :

— Thôi, « nhạt » làm nạng ! Về ? Về bao giờ thế ? Có về cái « củ tàu điện » (!) ...

Tôi cần phải can thiệp.

Tôi hỏi tả quán sư :

— Vì có công đi gọi, anh nên nhân phần cô đó...

Hắn lắc đầu và từ chối như từ chối một món ăn :

— Tôi kiêng đàn bà đã mấy hôm nay rồi, vậy xin để mời...

Tôi nhìn hữu quán sư. Hắn lắc như người say rượu...

— Đàn em trông nó ẻo mang, như trông thấy vợ. Không nở lòng nào...

Tôi liền quay lại bảo mẹ D. :

— Riêng tôi, tôi thích được hỏi chị đàm ba chuyện. Chỉ chịu khó ngồi chơi thư thả. Lúc nào về, tôi sẽ bảo. Không đi đũa mà thiệt !

Tả quán sư gật gù :

### PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

— Phải ! Mai về ! Sẽ có « kè » đi xe, khỏi phải « chữ bát toác » (đi bộ) ra như lúc « đi khách » với những « chủ thầu đá cuội » (keo kiết), em ạ ! Ngồi dịch lại đây, anh kể chuyện con Tấm con Cám cho mà nghe !

Hắn lấy chân khê đập vào bụng mẹ nó :

cho vợ, để được đưa con đồ hơn hôn như lột da, trông thấy cả ruột gan, lòi cả xương cụt ra và không có dit...

Tôi hỏi :

— Tôi chưa hiểu nhà giáo đó giống tôi về cái gì ?

Mẹ đáp :

— Về cái « vớ vẩn »...



— Và lúc nào để, anh khai sinh đưa con cho.

Mẹ không trả lời, và không để ý đến hai anh quán sư. Mẹ chỉ nhìn tôi. Tôi đã có cái ý nghĩ dở đại là, bằng những lời lẽ thật thà và đúng đắn đối với một người « mẹ », không chồng và không con, tôi đã gây được cảm tình với một mẹ nhà thờ.

Thì mẹ D. đã cất tiếng :

— Trông anh vớ vớ vẩn, tôi lại nhớ đến một thằng cha già hơn anh một tí, mà cũng làm cầm như anh. Nó là một ông giáo ông giếc gì đó. Suốt đời đi nhà thờ, có khi vào nhà thờ đứng cả đầu vào trán học trò để nó chấp tay « lạy thầy ạ », mà thầy vẫn tra như thường. Rồi rước mẹ nó tìm-la về đồ luôn

Tả quán sư quát lên :

— Là thế nào mới được chứ !

### Hơn ba ngàn thặng

Mẹ nghĩ một lát, rồi vỗ tay xuống chiếu mà reo lên :

— Thôi chết bỏ mẹ rồi ! Tôi nhảm đấy. Anh giống lão « ấy gì » cơ, chứ không phải lão giáo này ! Minh ngủ với nhiều thặng quá, nên lần thặng nọ với thặng kia lung tung beng cả lên...

Tả quán sư :

— Để đến linh một ngàn thặng !

Mẹ trừng mắt lên :

— Chỉ được cái nói bớ ời ! Linh mới ngàn thì bỏ mẹ ! Người ta ở nhà thờ mới có vài năm !

— Thì mười trăm vậy !

— Mười trăm ?

— Phải ! cho chị đi làm trong « sớ » đó là ba năm này ! Gần ba năm, thì cứ cho là ba năm cho tiện tính.

« Mỗi tối đồ đồng, vì ngày có bù ngày không, ba thặng !

Tả quán sư nhồm đậy, lấy tiem gạch vào khay đèn, làm mấy cái tinh nhân và nói tiếp :

— Một thặng vì chỉ đi 90 thặng ! Mỗi năm có mười hai thặng, vì chỉ đi một ngàn 80 thặng ! Ba năm, « hăm bà lạng » (tiếng tàu : tổng cộng) là 3.240 ! Eo ời ! hơn ba ngàn thặng ! Mẹ ời ! đàn ông đàn mà làm vậy !

Tôi không hiểu mẹ đùa hay thật. Nhưng tôi thấy mẹ ngạc nhiên reo lên, vừa như nhũn nhặn, vừa như khoe khoang :

— Hơn ba ngàn thặng ! thật à anh ? Chết chữa ! thế thì có bỏ mẹ con người ta không ! Nhưng mà làm chó gì đến ba ngàn, anh Đ. nhỉ ?

Mặt mẹ bỗng sa sầm :

— Ba ngàn thặng giá cho đúng xếp hàng để đếm chắc cũng phải đến vài giờ mới đếm hết !

Đ. thích chỉ cười :

— Tôi quên chưa trừ cho chị những ngày nghỉ, ngày lễ và ngày « bận ».

Trừ cho chị hẳn cả một năm Cũng còn hơn hai ngàn, hai ngàn một trăm sáu mươi thặng.

Hữu quán sư, để ngang đầu trên bụng, thở một hơi khói như sương bay và làm bầm :

— Hai ngàn một trăm sáu mươi thặng ! Phải biết là « các thứ mờ » kêu xa bảy trăm dặm, nhé ?

Tôi tê tái cả lòng, khi nghe những câu chuyện có thể làm cho mặt trắng u ám đi được đó.

Tôi nhìn bộ mặt tròn, trắng hếu loàn mớ và thịt rung rinh, đôi mắt nằng mi, cái mồm rộng và đỏ như máu. Tôi nhìn cái bụng to đang số lên, và thật xuống, sau lần lộn áo nhân nheo. Tôi nhìn con nhà thờ đang cười. Tôi nhìn con lợn s.



đang cười.

Như nó đang « chủ động » tất cả xã-hội dân bà!

### Cái sơ-mi thơm phức

Nhưng, tôi vẫn không quên bài báo tôi phải viết. Ngồi bút tại ác vẫn đâm thẳng vào « vết thương » đỏ hồng.

Tôi gọi giắt mụ D.

— Thôi, vứt những câu chuyện quái ác đó đi! Tôi hỏi chị: tôi giống cái ông « gì ấy cơ », là cái ông nào?

Mụ không cười nữa:

— À, cái lão gì ấy mà! Nó hay đi nhà thờ, nhưng chỉ lấy gái đi sấm thôi, chứ không bao giờ « đi » ở đấy.

« Vào sấm, nó bắt « con gái » đi tắm, rồi rút trong bọc ra một cái áo sơ-mi thơm phức — chắc là của con gái nó — mà bắt phải mặc. Rồi suốt đêm, nó nằm bên cạnh, rong đèn mà nhìn, mà nói như người ma làm.

Tả quán sư hỏi:

— Nó có làm gì không?

— Có. Lúc nào « con gái » ngủ. Và sau khi đã tắt hết đèn.

« Và như... ға. Rồi nó về lúc nào cũng không biết nữa.

Tả quán sư lại hỏi:

— Thế còn cái sơ-mi của nó?

— Nó đem về, nhưng để lại một đồng bạc dưới gối. Thằng cha sộp đấy chứ?

Mụ D. nhìn tôi mà hỏi câu đó. Không có gì đáng quan tâm cả, ngoài tiền ra, đối với mụ.

Tôi không để ý đến mụ nữa. Tôi nghĩ đến cái sơ-mi thơm phức, nghĩ đến một đoạn tình sử u ối mà người ta đã đau đớn diễn lại

lắm lấy được. Sáng dậy, nó thì cho mẹ nó được râm xu xu. Tôi nào cũng gặp những thằng đó, thì hát là chân, thật là chẳng còn ai muốn làm... nhà thờ nữa!

Tôi phì cười.

Tả quán sư ngồi nhòm dây, nhìn mụ D. nói:

— Thế thì chị kèm lắm! Chị chưa biết con Oanh con, ở nhà N. H.!

### Rộng như bể cả

— Con Oanh con, chị nghe chưa? Đối với nó, tha hồ, mà cả bao nhiêu thằng nó cũng ừ tất! Nó là một con « dè » dai hang, ở trong sấm nó kêu rên cả phố nghe tiếng, đến nỗi thường thường bồi sấm phải lên xin nó có kêu gì thì kêu, nhưng kêu khe khẽ chứ! Bao nhiêu thằng một đêm nó cũng « chờ » được tất. Nhưng lúc nó đã không muốn, thì nó có cách làm cho rồi cuộc chỉ còn lại trong sấm có một thằng thôi. Một thằng trơ và ngộ nhất thế giới...

Đ. hit một hơi thuốc lá, thở ra như người xuyên đờm, rồi nói liếp:

— Đem đó, mười thằng càn-long và đập đến trăm mụn mới nổi được ba phơ. Một phơ để trơ và mỗ. Còn hai phơ để đi gọi Oanh con. Lúc đi gọi thì một thằng vào mặc cả, hai thằng phát phơ ngoài đường chờ. Nghĩa là cho đến lúc đem Oanh con vào đến sấm rồi, cũng chỉ có một hai

thằng thôi. Cửa sấm, vẫn hé, chốc chốc lại mở ra. Lúc mở ra lại có một thằng lên vào. Mở ra mở vào mãi cho đến lúc, gần đây sấm, nghĩa là cả bọn vào được thoát rồi. Dù biết con Oanh nó trơ, nhưng cũng ngưng, vì mười thằng mà chỉ có một gái, mà lại là gái nhà thờ. Nhớ ra nó không chịu, mà mồm nhà thờ thì phải để phòng, vì nó phun được tất cả các liếng bần thừ trong thiên hạ vào mặt, để như bôn. Đang lúc đó, con Oanh hăm hăm đứng dậy hỏi: « Đủ cỡ chứ anh hùng chưa? » Không thấy trả lời, nó bước ra cửa. Tưởng nó chuẩn, anh nào cũng sợ, vì nó có quyền chuẩn, và không trả lại tiền cũng không làm gì được nó. Nó ra mở toang cửa, trong đêm hôm ở trong sấm, tiếng nó um lên: « Nào, còn « vous » nào thì vào nốt đi, để người ta còn đóng cửa ăn tiệc! Chốc nữa mới vào thì chỉ ăn nước rửa bát thôi!

Nó rao một lúc rồi đóng cửa, và khóa lại. Nó cầm lấy chìa khóa buộc vào giải rút quần, đếm rồi cười:

— Một, hai, ba, ... Chứ anh hùng chỉ có mười mạng mà thôi à? Mười tếp! ỉl quá, chả bõ dinh răng!

Nó lấy ngón tay trở đi vào trán thằng S., một anh có tiếng là có bản lĩnh lạ, trơ và ngộ nhất, nhà Hanoi rồi, mà nói:

— Cái anh này, mặt tái chả còn hột máu thế này, nước mẹ gì!



« Ông » cho chỉ ba cái cửa là phải thóc !

Nói đoạn, trước bộ mặt ngạc nhiên của mười thàng trời đánh không chết đó, nó tự lột hết quần áo ra. Một lát sau, nó đã trần truồng như rỗng.

Các bố thấy nó giữ chìa khóa đã hoảng, vì nó mà hằm cho hai đêm thì « u xà kè » ; thấy nó cười nói như không thì ngạc nhiên, bây giờ thấy nó trần truồng thì lại phải lồm. Vì một con nhà thổ béo thì còn đẹp để gì nữa ! Như một con lợn cạo lông rồi, và đem dựng đứng hai chân trước lên.

Đ. bỗng quay lại phía mẹ D. :  
— Chết, xin lỗi chị ! Em mà có ý chế các chị là « bốc mồm » (xấu) thì thuốc phiện hết, em sẽ chết đứng trông thấy chị nữa. Có phải kể thế thì câu chuyện mới có vị...  
Rồi hẳn nói tiếp :

— Oanh con cởi hết quần áo ra rồi, đừng giữa nhà mà tuyên bố :  
« Các anh đông quá, mà các anh chỉ thả ra có một đồng rưỡi, mặc cả suốt đêm với hai người. Thế là vô lý. Thôi thì đã chót vào chỗ này về không. Và lại, đêm nay « đây » muốn thử tài chừ anh hùng một phen xem sao ! Tha hồ thả cửa, thàng nào mà « hàng » trước thì sẽ biết tay này !

Bây giờ, anh nào muốn ở lại đây, thì phải lập tức cởi hết cả quần áo ra ! Không được để một mảnh vải nào trên người cả !

Nói xong, nó lôi một anh ra, bắt phải cởi áo...

Anh kia lồm lồm mãi mới gỡ ra được ! Và rút cuộc, những thàng đầu trâu mặt ngựa kia, trơ và ngỗ là thế, mà cũng phải, cứ thàng một, lay van nó mãi nó mới mở cửa cho mà truồn dần...

Mẹ D. cười :  
— Hay đấy, đảng này phải học lấy cái « mồm » đó mới được. Thế sau, còn anh nào ở lại nữa không ?

Đ. gật đầu :  
— Còn chừ, còn trơ ra một anh trẻ nhất và quơ (ngốc) nhất trong bọn. Thàng đó, hỏi ra mới biết, tuy nó to lớn nhưng mà ít tuổi lắm, và chưa biết mùi đàn bà bao giờ cả. Đêm ấy, cụ cậu hưởng cả.

Mẹ D. hỏi lại :  
— Thế sao nó trơ thế ?  
Đ. đáp :

— Cởi truồng đối với nó là sự thường. Vì nó ngày nào mà không lấm trần truồng ở trường Thế dục. Các bố kia ngỡ là phải, vì một năm mới thay quần áo có vài lần ấy mà.

« Bả hồ » lằm miếng « tốp mớ »

Mẹ D. lại nhất định xin về. Tôi quyết mẹ là một nhà thổ biết nghề. Và lại, cái không khí trong buồng trọ, cạnh ba người « chạ

như sư », nhạt nhẽo quá đối với mẹ.

Mẹ buồn vì một lẽ nữa : phải có một người linh táy không biết tiếng an-nam, cho mẹ được vừa đánh vừa chửi, vừa khoe rằng biết tiếng táy giả cầy.

Chúng tôi lạnh và lằm cằm quá, mẹ không thích...

Mẹ cần phải được chửi và nghe chửi, nói đều và nghe nói đều, được hành hạ và bị hành hạ, ngăn ấy cái « an ủi » của một người đã ghét « sung sướng » từ trong thâm tâm, và ngăn ấy cái « thù » cay đắng của một người đã không còn gì là người nữa.

Tôi thấy mẹ, tôi tưởng tượng thấy một con vật vừa lạnh vừa dữ, muốn giết người nhưng sợ ở tù và lên máy chém, một con vật chưa các đức tính bản thù của người.

Tôi để cho mẹ về.  
Đứng dậy, mẹ chia tay trước mặt tôi, « người » một cách lạ :

— Cho « mo » kẻ đi xe. Tiền sư ai mà đi bộ được !

Đ. tiễn mẹ ra cửa. Tôi chợt nghe ngoài cửa buồng có tiếng chào nhau và si sào nói chuyện.

Đ. đã trở vào. Hẳn hất ham nhìn lại phía sau bảo tôi :

— Vừa gặp « đả hồ Võ Tông » Tôi phải ngồi lại để nghe Đ. giảng nghĩa :

— Đả hồ Võ-Tông là một anh trong những anh hay đánh đập và bắt nạt « hồ » (gái sấm). Thường thường trong sấm, vẫn có một tay « anh chị » dềnh dặng, xưng vương xưng bá với khách và làm mặt nghĩa hiệp để che chở cho lui « hồ ». Vô phúc cho anh nào rất giắt nhân tình đi sấm mà gặp ông « vương » đó. Nó sẽ gây chuyện rồi đánh bắt « anh » đi, để cướp lấy « chị ». Nhưng cũng vô phúc cho nó, nếu nó mó vào một anh có võ. Nhưng nó có cái đức tính phục thiện. Gặp lúc đó, nó lay khéo hơn lay quan, và chạy nhanh dáo dể. Nhưng đối với « hồ » thì nó anh hùng lắm. Nhiều chị cảm nó lãn ra, và « cho » không nó tà thường. Được là nhân tình với nó là một « sự vầy » vô cùng.

« Lúc nào « đối » hay cũng có khi cao hứng lên, nó hay soi tằm một miếng « tốp mớ ».

Trước bộ mặt hẳn là ngạc nhiên của tôi, Đ. cười :

— « Tốp mớ » là thế này. Nó nằm trong sấm. Chợt nghe bên cạnh có tiếng đàn bà mà nó nhận ra là « hồ », hay là nó hỏi bởi mà biết là có « hồ » đang nằm với khách ở sấm bên cạnh, lập tức nó có chủ ý ngay.

Nó tìm cách gọi được « hồ » ra, bắt phải lấy tiền của khách, « tầy » khách đi rồi vào nằm với

## Cuộc hội nghị thứ hai

(Tiếp theo trang 452)

Có những anh : Vân Trinh, Nguyễn Văn Sâm (Nam-kỳ), Xuân Tiểu (Trung kỳ), Dương Mậu Ngọc, Phan Trần Chùc, Nguyễn Văn An, Lê Ba Chấn. Hai anh Vân Trinh và Nguyễn Văn Sâm thay mặt anh em chị em viết báo Nam-kỳ chào mừng hội nghị và mong mỗi tất cả những bạn đồng nghiệp ba kỳ hiệp sức thực hiện Toàn quốc Báo-giới Hội-nghị, đề đòi tự do ngôn luận và nghiệp đoàn.

Đến lượt anh Xuân Tiểu có chân trong Ủy ban quản trị của Hội nghị báo giới Trung-kỳ nhân ra Bắc chơi nhằm gặp cuộc hội-nghị này nên tới dự. Anh thay mặt các bạn viết báo ở Trung-kỳ đem đến cho chúng ta những lời chào mừng và khuyến-kích.

Còn những anh em khác lên nói cũng đều phát biểu một ý kiến là bỏ hết tư tưởng đảng phái. Không còn ai nói thêm gì nữa, anh chủ tịch Đoàn phú Tử đọc bản chương trình nghị sự :

1.) Nên lập nghiệp đoàn hay ái-hữu để chờ nghiệp đoàn ;  
2.) Bầu một ủy ban quản trị thường trực để làm việc cho sự thực hiện Toàn quốc Báo giới hội nghị ;

3.) Thảo luận về quyền hạn và việc làm của ủy ban quản trị ;

4.) Tư cách của người đi dự cuộc hội nghị báo giới toàn quốc.

Thấy không có ai có ý kiến gì nói hêm, anh Đoàn-phú-Tử mời các anh em chị em bàn luận thứ tự từng khoản của chương trình nghị sự. Sau những cuộc trao đổi ý kiến của một số đồng anh em, toàn thể hội nghị quyết định :

1.) Nghiên cứu phương pháp đòi quyền lập nghiệp đoàn báo giới ;

2.) Bầu một số có 19 người thực thụ và 5 người dự khuyết để làm ủy-ban quản trị thường trực (bầu cả người vắng mặt)

19 Người thực thụ :

Nguyễn-văn-Luận (vắng mặt)  
Võ-nguyên-Giáp.  
Trần-khánh-Giư  
Phạm-lê-bông (vắng mặt)  
Nguyễn-đức-Kinh  
Đào-duy-Kỳ  
Đoàn-phú-Tử  
Ngô-văn-Phú (vắng mặt)  
Trần-huy-Liêu  
Bùi-xuân-Học (vắng mặt)  
Vũ-đình-Liên  
Trương-Tửu

nó. Nếu khách là một tay sừng sỏ thì đợi khi khách về, « hồ » phải vào với nó. Những lúc đó, con « hồ » là cái « tốp mớ ». Ông hiểu chưa ? Mớ người ta rần rẩy nước rồi, chỉ còn trơ ra cái... « tốp ». Thế vì chỉ là cái... « tốp mớ ».

Đ. nhìn sang buồng bên cạnh :  
— Tôi đánh cuộc rằng, bây giờ anh « đả hồ » đang « rần rần » vì con D. phải không ông ? Ở đây ra đi, vẫn hãy còn nguyên là « miếng mớ » !  
(Còn nữa)

Lê-Thăng (vắng mặt)

Chí Thanh-Tú  
Nguyễn-đức-Phong (vắng mặt)  
Khước-duy-Tiến  
Vũ-đình-Chí  
Lê-tràng-Kiên  
Nguyễn-triệu-Luật

5 Người dự khuyết

Phan-trần-Chúc  
Nguyễn-trọng-Trạc  
Vũ-trọng-Phan  
Lương-viết-Hùng  
Vũ-Liên

3.) Ủy ban quản trị thường trực có toàn quyền làm việc để thực hiện Hội-nghị Báo-giới Toàn-quốc :

4.) Ủy ban quản trị thường trực sẽ tự chia việc thành sáu tiểu ban :  
a) tiểu ban xét nghề báo về phương diện luật pháp, b) tiểu ban xét nghề báo về phương diện cai trị, c) tiểu ban xét nghề báo về phương diện tài chánh, d) tiểu ban xét nghề báo về phương diện xã-hội, e) tiểu ban giao thiệp ủng hộ các báo trong lúc cùng hội-nghị làm việc, f) tiểu ban lựa chọn các nhà báo đi dự hội-nghị báo-giới toàn-quốc ;

5.) Ủy ban quản trị có quyền mời các người ngoài (sau khi ăn cả ủy ban ưng thuận) để giúp các việc nghiên cứu những vấn đề nói trên sẽ đem trình bày và thảo luận tại Toàn-thể Hội-nghị ;

6.) Ủy ban quản trị sẽ lập quỹ của hội-nghị bằng những cách sau này :  
a) mỗi tờ báo phải đóng từ 1p.00 đến 5p.00 ; b) đi quyền tiền các nhà báo và các người hàng xóm hàng xóm, c) tổ chức những buổi diễn kịch, ca hát, d) tổ chức một ngày hội của báo-giới ;

7.) Bất kỳ ai đã được ủy ban thường trực cho giấy cử đều được đi dự Toàn-quốc Báo-giới Hội-nghị.

8.) Ủy ban quản trị sẽ tìm người trong ủy ban để lập tiểu ban lựa chọn nói trên ;

9.) Bất kỳ ai có mặt ở hội-nghị hôm 9-6-37, có thể chất vấn ủy ban quản trị. Người ấy phải gửi giấy ghi tên đến ủy ban một tuần trước ngày ủy ban hội họp, và cho biết trước điều muốn chất vấn. Ngày hội họp của cuộc thảo luận đến đây là hết chương trình nghị sự.

Anh chủ-tịch Đoàn-phú-Tử tóm tắt 9 điều nghị quyết trên. Toàn thể hội nghị vỗ tay hoan nghênh.

Không còn ai nói thêm điều gì nữa, anh chủ tịch cảm ơn các bạn đồng nghiệp và đại biểu các báo Trung-Nam và cảm ơn ông Thổng-sư Châtel đã cho phép anh em hội họp. Trước khi bế mạc hội nghị, anh Đoàn-phú-Tử mời anh em hô lớn :

Vive la Liberté de la Presse !

Vive le Syndicat de la Presse !

Tất cả đồng thanh hô lên hai tiếng đó, rồi ra về rất có trật tự.

Chủ tịch : Đoàn-phú-Tử  
đ. thăm viên : Trương-Tửu  
Nguyễn-trọng-Trạc

Ủy-ban chủ-tịch buổi hội-nghị

9-6-37